



Giải pháp – Năng động – Bền vững

HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN TM XÂY DỰNG GIA NGUYỄN BROTHERS



GNB Profile 2026



Nhằm đáp ứng nhu cầu cho các nhà đầu tư về việc Thiết kế và tổ chức Xây dựng những dự án mang tính chất Design and Build. Thuận tiện cho việc phối hợp và giảm tải thời gian cho gia chủ. Chúng tôi là nhà thầu thực hiện cho tất cả các lĩnh vực như; Thiết kế - Tư vấn - Thi công để mang đến cho Quý Chủ đầu tư những dịch vụ cần thiết và mang lại sự hài lòng cho Quý vị, hình thành nên những công trình chất lượng tốt nhất, Chìa khóa trao tay mà Quý vị An tâm đón nhận!

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

**SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00035491

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14/QĐ-SXD ngày 08/01/2020 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG
GIA NGUYỄN BROTHERS**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: **0312958285**

Đăng ký lần đầu: **06/10/2014** Nơi cấp: **Sở kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh**

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): **NGUYỄN ĐÌNH THÔNG**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **Lầu 7, Toà nhà Lê Huỳnh, 23B Đường số 3, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Số điện thoại: **028 3740 6162**

Số fax:

Email: **info@gnb.vn**

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng)

Thi công/Dân dụng/Hạng II

Thi công/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng III

Thiết kế, thẩm tra TK/Dân dụng/Hạng III

Thiết kế, thẩm tra TK/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng III

Khảo sát/Địa chất/Hạng III

Khảo sát/Địa hình/Hạng III

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: **08/01/2030**

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2020



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Dục

THÔNG TIN CHUNG

HÌNH THỨC VÀ TÊN GỌI

Tên Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG GIA NGUYỄN BROTHERS - GNB

Tên viết tắt & giao dịch quốc tế: GNB JSC

GNB JSC là một Công ty Cổ phần được thành lập theo luật doanh nghiệp của Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số : **0 3 1 2 9 5 8 2 8 5** do Sở Kế hoạch – Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 06/10/2014.

TRỤ SỞ, ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Trụ sở chính

Tòa nhà Lê Huỳnh, 23B, đường 3, Kp 2, P.An Khánh, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84)9.04.49.69.59

Hotline: (+84) 9.49.89.79.59

Email: info@gnb.vn

website: www.gnb.vn

Địa bàn hoạt động của Công ty CP GNB: trên toàn lãnh thổ Việt Nam và các nước Đông Nam Á.

TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

- Tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Con dấu riêng, độc lập về tài khoản tại các Ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- Chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ.
- Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh. Hoạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.
- Có bảng cân đối kế toán riêng, lập theo các quy định của pháp luật Việt Nam và Nghị quyết của Đại hội cổ Đông.

VỐN ĐIỀU LỆ

2014: thành lập 10.000.000.000 đồng

2018: Tăng vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng

MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty Cổ phần TM XD Gia Nguyễn Brothers – GNB luôn phát huy và trao dồi kỹ thuật tiên tiến, Bằng những kinh nghiệm sẵn có tư vấn cho khách hàng, chủ đầu tư,... để tạo nên một sản phẩm tốt nhất với giá cạnh tranh nhất, tạo việc làm cho người lao động, đóng góp vào ngân sách nhà nước và phát triển công ty.

Mục tiêu trong kinh doanh của GNB là chỉ lấy 03% là đủ trong hoạt động. Phần còn lại là GNB mang lại lợi ích cho khách hàng, cổ đông, đối tác-người lao động.

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa các công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình giao thông, thủy lợi...
- Thiết kế Công trình Dân dụng và công nghiệp, Thiết kế nội – ngoại thất.
- Phá dỡ công trình các loại, Nhà cũ nát, nhà xưởng,
- San lấp, chuẩn bị mặt bằng, ...
- Kinh doanh Bất động sản
- Buôn bán vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong ngành xây dựng.
- Lắp đặt các hệ thống cửa nhựa lõi thép, cầu thang, ...
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất, ...
- Vận tải hàng hóa đường bộ.
- Vận tải hàng hóa đường thủy.
- Chăn nuôi, Trồng cây công nghiệp, Trồng cây Dược liệu, Trang trại, ...
- Buôn bán Nông, Lâm sản, ..
- Buôn bán kim loại, quặng kim loại, ..

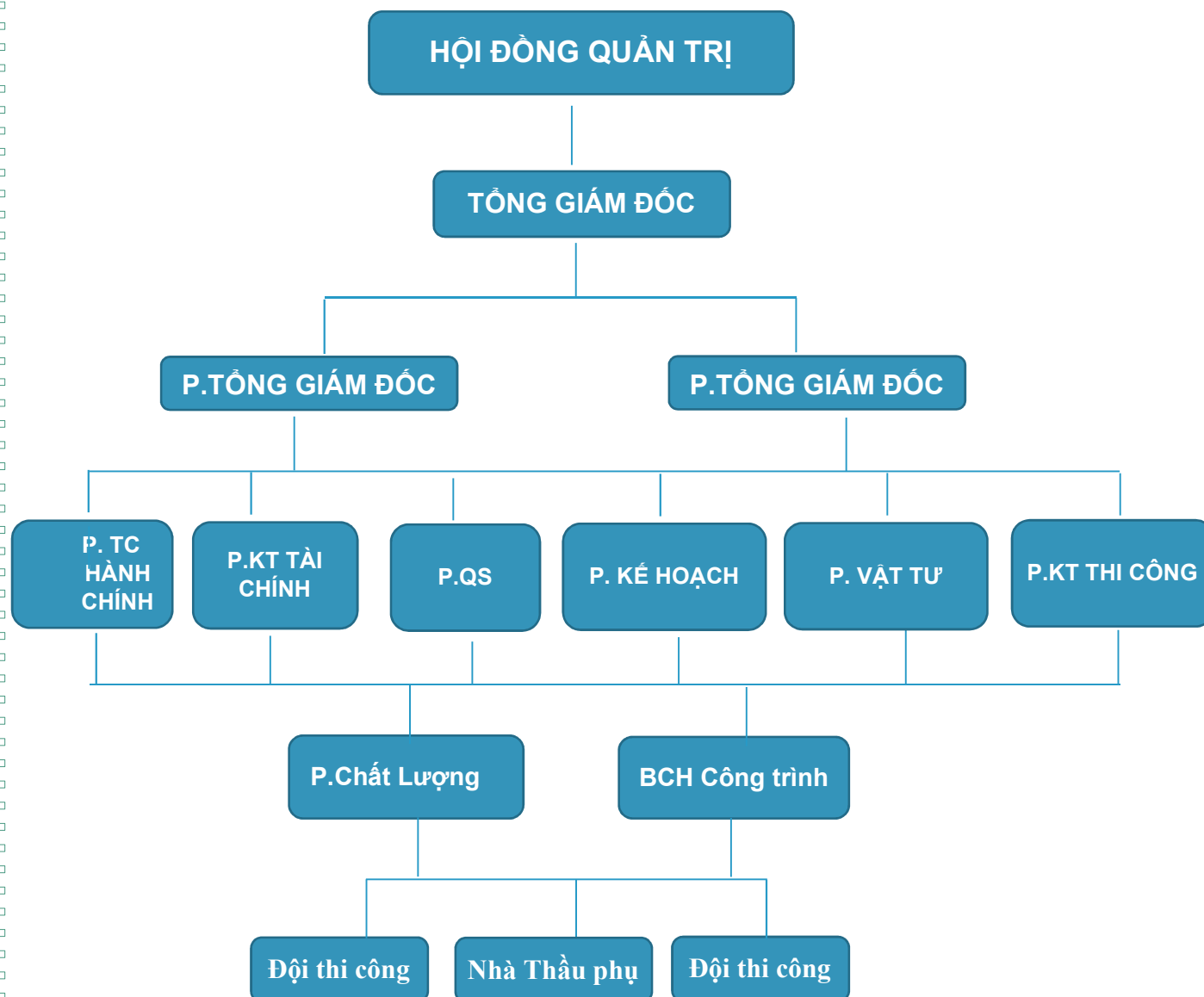
THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG

Công ty CP **GNB** được thành lập và hoạt động lâu dài theo điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

- Công ty CP GNB hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- Cơ quan quyết định cao nhất là Đại hội đồng Cổ đông.
- Đại hội đồng cổ đông là người quyết định thông qua, sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.
- Đại hội đồng Cổ đông bầu Hội đồng Quản trị Công ty, Ban kiểm soát để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, điều hành Công ty.
- Điều hành hoạt động của Công ty là Tổng Giám Đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.
- Tổng Giám Đốc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



NGUYỄN ĐÌNH THÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:
NGUYỄN ĐÌNH THÔNG

Chuyên môn:
**Kỹ sư Xây dựng
Kiến Trúc Sư**

Chức vụ hiện tại:
CHỦ TỊCH HĐQT

TIỂU SỬ VÀ KINH NGHIỆM

Ông là người đồng sáng lập ra GNB JSC, Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng.

Ông đã từng công tác trong nhiều Tổng công ty, tập đoàn lớn trong ngành Xây dựng như Hòa Bình, SCG, ... Chính việc trải nghiệm quản lý thi công trên các công trình lớn, làm việc với các chuyên gia nước ngoài đã giúp Ông điều hành tốt các dự án có quy mô lớn, phức tạp, yêu cầu cao về chất lượng và tiến độ.

Giải pháp tốt, quyết đoán trong công việc, thẳng thắn và chân thành. Ông đã xây dựng đội ngũ Chỉ Huy Trưởng, Giám Sát công trường giỏi đóng góp đáng kể cho sự phát triển của công ty.

Giải pháp tốt, quyết đoán trong công việc, Hiệu quả trong công việc, tạo quan hệ tốt - gần gũi với mọi người là những tính cách tạo nên sự thành công.



NGUYỄN ANH TUẤN

THÀNH VIÊN HĐQT – P.TỔNG GIÁM ĐỐC

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:

NGUYỄN ANH TUẤN

Chuyên môn:

Cử Nhân CNTT

Chức vụ hiện tại:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TIỂU SỬ VÀ KINH NGHIỆM

Ông là người đồng sáng lập ra GNB JSC, với hơn 18 năm làm việc trong ngành CNTT, dự án xây dựng. Nổi bật với cá tính thẳng thắn trong giao tiếp, khả năng làm việc với cường độ cao.

Áp dụng các giải pháp Công nghệ thông tin trong xây dựng, thiết lập mô hình làm việc chuyên nghiệp, tối ưu hoá các chi phí trong công tác quản lý, đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Công ty trong thời kỳ đầu thành lập.

“Minh bạch, thân thiện, chuyên nghiệp, lợi ích cho đối tác” là ưu tiên hàng đầu của Ông.



VÕ DUY THẮNG

TRƯỞNG PHÒNG XÂY DỰNG

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:

VÕ DUY THẮNG

Chuyên môn:

KS XÂY DỰNG

Chức vụ hiện tại:

TP XÂY DỰNG

TIỂU SỬ VÀ KINH NGHIỆM

Ông là người đồng hành cùng GNB JSC, với hơn 05 năm làm việc trong ngành XD, dự án xây dựng. Nổi bật với cá tính thẳng thắn trong giao tiếp, khả năng làm việc với cường độ cao.

Áp dụng các giải pháp Công nghệ mới trong xây dựng, thiết lập mô hình làm việc chuyên nghiệp, tối ưu hoá các chi phí trong công tác quản lý, đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Công ty trong thời kỳ phát triển.

Đặc biệt ông có nhiều bức phá cho các mảng Hợp tác đầu tư về BĐS, Tổng thầu thi công,...

“Minh bạch, thân thiện, chuyên nghiệp, lợi ích cho đối tác” là ưu tiên hàng đầu của Ông.



NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG

THÀNH VIÊN HĐQT - KẾ TOÁN TRƯỞNG

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:

**NGUYỄN THỊ BÍCH
HẰNG**

Chuyên môn:

Kế toán

Chức vụ hiện tại:

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TIỂU SỬ VÀ KINH NGHIỆM

Gắn bó với Công ty từ khi thành lập. Chị đã góp phần không nhỏ trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty, đặc biệt là lĩnh vực tài chính, kế toán.

Năng động trong công tác quản lý và điều hành. Chị đã tư vấn cho Ban lãnh đạo trong việc phát triển và sử dụng vốn hiệu quả. Phong cách làm việc chân thành, chuyên nghiệp. Chị luôn tạo sự thân thiện và gắn gũi với mọi người.

“Minh bạch tài chính, thân thiện, chuyên nghiệp” là ưu tiên hàng đầu



LÊ HOÀNG NGUYÊN HẠ

THƯ KÝ HĐQT - KẾ TOÁN NỘI BỘ

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:

LÊ HOÀNG NGUYÊN HẠ

Chuyên môn:

Kế toán

Chức vụ hiện tại:

KẾ TOÁN NỘI BỘ

TIỂU SỬ VÀ KINH NGHIỆM

Gắn bó với Công ty từ năm 2025. Chị đã góp phần không nhỏ trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty, đặc biệt là lĩnh vực tài chính, kế toán.

Năng động trong công tác quản lý hồ sơ kế toán và các chi phí. Chị đã tư vấn cho Ban lãnh đạo trong việc phát triển và sử dụng vốn hiệu quả. Phong cách làm việc chân thành, chuyên nghiệp. Chị luôn tạo sự thân thiện và gần gũi với mọi người.

“Minh bạch tài chính, thân thiện, chuyên nghiệp” là ưu tiên hàng đầu



ĐỖ THỊ TUYẾT MINH

TRƯỞNG PHÒNG PHÁP CHẾ

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:

**ĐỖ THỊ TUYẾT
MINH**

Chuyên môn:

Luật Sư

Chức vụ hiện tại:

**TRƯỞNG PHÒNG
PHÁP CHẾ**

TIỂU SỬ VÀ KINH NGHIỆM

Gắn bó với Công ty từ khi thành lập. Với hơn 15 năm làm việc. Chị đã góp phần không nhỏ trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty, đặc biệt là Quản lý dự án và phát triển Nhân sự nòng cốt.

Năng động trong công tác quản lý và điều hành. Chị đã tư vấn cho Ban lãnh đạo trong việc phát triển và tiếp cận các dự án tiềm năng. Phong cách làm việc chân thành, chuyên nghiệp. Chị luôn tạo sự thân thiện, gần gũi với mọi người tạo một môi trường làm việc mang tính nhân văn.

“Xây dựng đội ngũ nhân viên giỏi, chuyên nghiệp, thân thiện đem lại lợi ích cho đối tác” là ưu tiên hàng đầu

CÁC VĂN BẢN, CHỨNG CHỈ

Giấy phép Đăng ký kinh doanh

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0312958285

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 10 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 04 tháng 04 năm 2018

(Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG XUẤT NHẬP KHẨU
GIA NGUYỄN BROTHERS)

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG
GIA NGUYỄN BROTHERS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA NGUYEN BROTHERS TRADING
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GNB JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lầu 7, Tòa nhà Lê Huỳnh, 23B Đường số 3, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08 3740 6162

Email: info@gnb.vn

Fax: 08 3740 6162

Website: www.gnb.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 500.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH THÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 06/05/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025573219

Ngày cấp: 29/03/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1452/7/6A Khu phố 2, Phường Phú Mỹ, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 1452/7/6A Khu phố 2, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam



Số:



281065/18

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hồ Chí Minh*
Địa chỉ trụ sở: *32, Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*
Điện thoại: 028 Fax:
Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG GIA NGUYỄN BROTHERS

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0312958285

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây lâu năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0129
2	Trồng cây gia vị, cây dược liệu (không hoạt động tại trụ sở)	0128
3	Trồng rừng và chăm sóc rừng (không hoạt động tại trụ sở)	0210
4	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
5	Xây dựng nhà các loại	4100
6	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
8	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, công trình giao thông.	4290(Chính)
10	Phá dỡ	4311
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312



STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3314
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3320
14	Xây dựng công trình công ích	4220
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng. Bán buôn bê tông, cát, đá, sơn chống thấm, cửa nhựa lõi thép, ống nước các loại, gạch, ngói, tôn.	4663
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp như: tinh dầu thiên nhiên, hương liệu thiên nhiên (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hoá chất tại trụ sở)	4669
19	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
20	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
21	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất cửa nhôm kính, cửa nhựa lõi thép, cửa sắt, cửa thép, cửa inox (không hoạt động tại trụ sở).	2599
22	Sản xuất sản phẩm từ plastic chi tiết: Sản xuất cửa nhựa (trừ tái chế phế thải nhựa).	2220
23	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
24	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
25	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Không hoạt động tại trụ sở).	2392
27	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (trừ phế thải kim loại) (trừ mua bán vàng miếng).	4662
28	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Sơ chế gỗ (Không hoạt động tại trụ sở).	1610
29	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (Không hoạt động tại trụ sở).	1621

STT	Tên ngành	Mã ngành
30	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở).	1622
31	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (Không hoạt động tại trụ sở).	1629
33	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng trang trí nội thất; sản xuất, gia công các loại cửa (Không hoạt động tại trụ sở).	3290
34	Đại lý du lịch	7911
35	Điều hành tua du lịch	7912
36	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
37	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh được phẩm).	4649
38	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	9524
40	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	0112
41	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (không hoạt động tại trụ sở)	0118
42	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở)	0161
43	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
44	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
XÂY DỰNG GIA NGUYỄN
BROTHERS. Địa chỉ: Lầu 7, Toà nhà Lê
Huỳnh, 23B Đường số 3, Khu phố 2,
Phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

.....;

- Lưu: Nguyễn Hoàng Vinh.....

TRƯỞNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng



Nguyễn Hoàng Vinh

1. Ông Nguyễn Đình Thông (CT.HĐQT)

HOA BINH CONSTRUCTION AND REAL ESTATE CORPORATION

HỒ SƠ KINH NGHIỆM

Mã nhân viên : 50534
Họ tên : NGUYỄN ĐÌNH THÔNG
Ngày tháng năm sinh : 06/ 05/ 1979
Bằng Cấp : ĐẠI HỌC
Mobile No. : 0915.623.434 – 0908.496.046
E-mail : thong.nguyen@hbcr.vn



A. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình chính khóa:

Tên trường	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Năm tốt nghiệp
Đại học kiến trúc Tp,HCM	Kiến trúc công trình	ĐẠI HỌC	2006
Đại học mở Tp, HCM	Xây dựng dân dụng & công nghiệp	ĐH tại chức	2008

Chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ:

Bằng cấp/ Chứng chỉ	Đơn vị tổ chức	Thời gian học	Ngày cấp
Kỹ thuật viên Kiến trúc	ĐH Kiến Trúc Tp,HCM	24/07-24/09/2001	23/11/2001
Chứng chỉ giám đốc quản lý dự án đầu tư XDCT	Hòa Bình & viện nghiên cứu Giáo Dục Quốc tế	25/8 – 28/8/2008	28/08/2008
Chứng chỉ xây dựng công trình ngầm đô thị	Viện địa kỹ thuật Tp,HCM (VIETNAM GEOTECHNICAL INSTITUTE-VGI)		T6/2007
Chứng chỉ Kỹ thuật ATLĐ trong xây dựng	SỞ LĐTĐ & XH Tp,HCM	18-20/10/2007	2007
Chứng chỉ quản lý dự án công trình ISO 21500	Hòa Bình & NDV	04-06/1/2013	2013

B. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC/ WORKING EXPERIENCES

Chức vụ hiện nay : Giám đốc dự án

Năm bắt đầu công tác tại Hoà Bình: T1/2005

Năm công tác trong ngành xây dựng: T1/2005

Kinh nghiệm : 09 năm

HOA BINH CONSTRUCTION AND REAL ESTATE CORPORATION
1/2

THANKFULLY
to hbcr.com





Số hiệu bằng Số vào sổ

A 365989 **173-2006/KI-ĐT**

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH.....

cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**

ngành **KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**

hạng **Trung bình** .. năm tốt nghiệp **2006** ..

và công nhận danh hiệu

..... **KIẾN TRÚC SƯ**

cho **Nguyễn Đình Thông**

sinh ngày **06/05/1979** tại **Quảng Ngãi**

..... **TP.HCM** ngày **27** tháng **10** năm **2006**

..... **KIẾN TRÚC**

..... **TP. HỒ CHÍ MINH**

..... **Khoa trưởng**

..... **TS.KTS Phạm Tư**





Số hiệu bằng Số vào sổ

B 0134244 **71-08/TC-XD**

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....

cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **TẠI CHỨC**

ngành **Xây dựng Dân dụng & công nghiệp**

hạng **Khá** năm tốt nghiệp **2008** ..

và công nhận danh hiệu

..... **Kỹ sư Xây dựng**

cho **Nguyễn Đình Thông**

sinh ngày **06/05/1979** tại **QUẢNG NGÃI**

..... **TP. Hồ Chí Minh** ngày **31** tháng **10** năm **2008**

..... **ĐẠI HỌC**

..... **MỞ**

..... **TP. HỒ CHÍ MINH**

..... **Khoa trưởng**

..... **PGS.TS. LÊ BẢO LÂM**

..... **PGS.TS. HOÀNG MẠNH DŨNG**

VIETNAM GEOTECHNICAL INSTITUTE
(VGI)



It is hereby certified that:

- Has successfully passed Training Course on
Urban Underground Construction Works

In June 2007

Ref: N.226/2007 GCN-VĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN ĐỊA KỸ THUẬT
CHỨNG NHẬN

Cấp cho Ông/Bà: **Nguyễn Đình Thông**

Ngày sinh: 06 - 05 - 1979

Nghề nghiệp chức vụ: Giám sát Xây dựng

Cơ quan: Công ty CP Xây dựng & Kinh doanh
Địa ốc Hòa Bình

Đã Hoàn Thành Khóa Học:

"Xây Dựng Công Trình Ngầm Đô Thị"

Viện Trưởng
VIỆN ĐỊA KỸ THUẬT

PGS.TS. NGHIÊM HỮU HẠNH

VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC QUỐC TẾ



Chữ ký của người được cấp

Số: 126-08 GDQLDA/IER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC QUỐC TẾ

Cấp cho: **NGUYỄN ĐÌNH THÔNG**

Sinh năm: 06 - 05 - 1979 Tại: Quảng Ngãi

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH ĐỊA ỐC HOÀ BÌNH

Đã hoàn thành chương trình:

GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCT

Từ ngày 25/08/2008 đến ngày 28/08/2008

Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh

Hà nội, ngày 28 tháng 08 năm 2008

Viện trưởng

TS. Hoàng Thị Vinh

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Tự nhiên cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo CHÍNH QUY
ngành Công nghệ thông tin
hạng trung bình khóa năm tốt nghiệp 2001
và công nhận danh hiệu

CỬ NHÂN KHOA HỌC

Số hiệu bằng B 220208 Số vào sổ 51/TH/2001

Chữ ký của người được cấp bằng

cho Nguyễn Anh Tuấn
sinh ngày 14.03.1975 tại Quảng Ngãi
Tp Hồ Chí Minh ngày 02 tháng 03 năm 2001

Hiệu trưởng PGS. NGUYỄN VĂN ĐẾN
Khoa trưởng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

Trình độ : B

Khoa Trường Đại học Sư phạm
Thành phố Hồ Chí Minh

Cấp cho Nguyễn Anh Tuấn
Sinh ngày 14.3.1975 tại Quảng Ngãi
Đã tốt nghiệp kỳ thi ngày 30.11.1997
Tiếng Anh đạt loại Trung bình
Tại Hội đồng thi Đại học Sư phạm

Ngày 16 tháng 12 năm 1997

Q. HIỆU TRƯỞNG

PGS. PTS TỬ KỶ

It is hereby certified that
Mr/Mrs/Miss Nguyễn Anh Tuấn
has successfully passed
the language examination in ENGLISH

Intermediate level
No. B607/CN1 244486

3. Bà Đỗ Thị Tuyết Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo CHÍNH QUY
ngành Luật Học
hạng Trung b. khá năm tốt nghiệp 2002
và công nhận danh hiệu

Gi' nhân Luật

Số hiệu bằng B 287161 Số vào sổ 1231/PS.97

Chữ ký của người được cấp bằng

cho Đỗ Thị Tuyết Minh
sinh ngày 25/09/1978 tại TP. Hồ Chí Minh
TP. HCM ngày 25 tháng 3 năm 2002
Hiệu trưởng TS. NGUYỄN VĂN LUYỆN
P. Khoa trưởng TH.S. PHẠM THỊ KIM ANH

4. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng (Kế toán trưởng)

Đơn vị:TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ.
.....THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Cấp cho Ông (Bà): Nguyễn Thị Bích Hằng
Sinh ngày: 1987 tại TP. HCM
Đơn vị công tác: Cty cổ phần bất động sản Thanh Niên

Đạt kết quả loại: GIỎI khoá học bồi dưỡng kế toán trưởng Doanh nghiệp
tổ chức từ ngày 30/11/2011 đến ngày 10/04/2012
TP. HCM, ngày 07 tháng 07 năm 2012

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
PH. HIỆU TRƯỞNG

Số đăng ký: BTC:00126../.KTT:003
* Phôi Chứng chỉ do BTC cấp và quản lý thống nhất.
* Chứng chỉ này có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp.

**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH**
PGS.TS Phan Thị Bích Nguyệt

KS Võ Duy Thăng (CHT)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

DIRECTOR OF
SOUTHERN PETROLEUM TECHNICAL TRAINING
JOINT STOCK COMPANY

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH



Vào sổ: 001/DKMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP ĐÀO TẠO KỸ THUẬT DẦU KHÍ MIỀN NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHỀ

Cấp cho: **VÕ DUY THĂNG**
Sinh ngày: 11/04/2001
Quê quán: **Quảng Ngãi**
Đã hoàn thành khóa học: **Nghệ vụ Chỉ huy trưởng công trình**
Xếp loại: **Khá**
Theo quyết định số: 039/2023/CHT/DKMN

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 02 năm 2023

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM


LÊ NGỌC TƯ

5. KS Nguyễn Văn Đình (QS)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Engineering
Civil Engineering
Bridge and Highway Engineering

UPON: **Nguyễn Văn Đình**
BORN ON: 16/12/1992 IN: **Quảng Ngãi**
YEAR OF GRADUATION: 2016

Số đăng ký: 97XD10
(Registration N°)
BB: 00356/13KH2/2016
Mã số SV (ID): 81000697



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

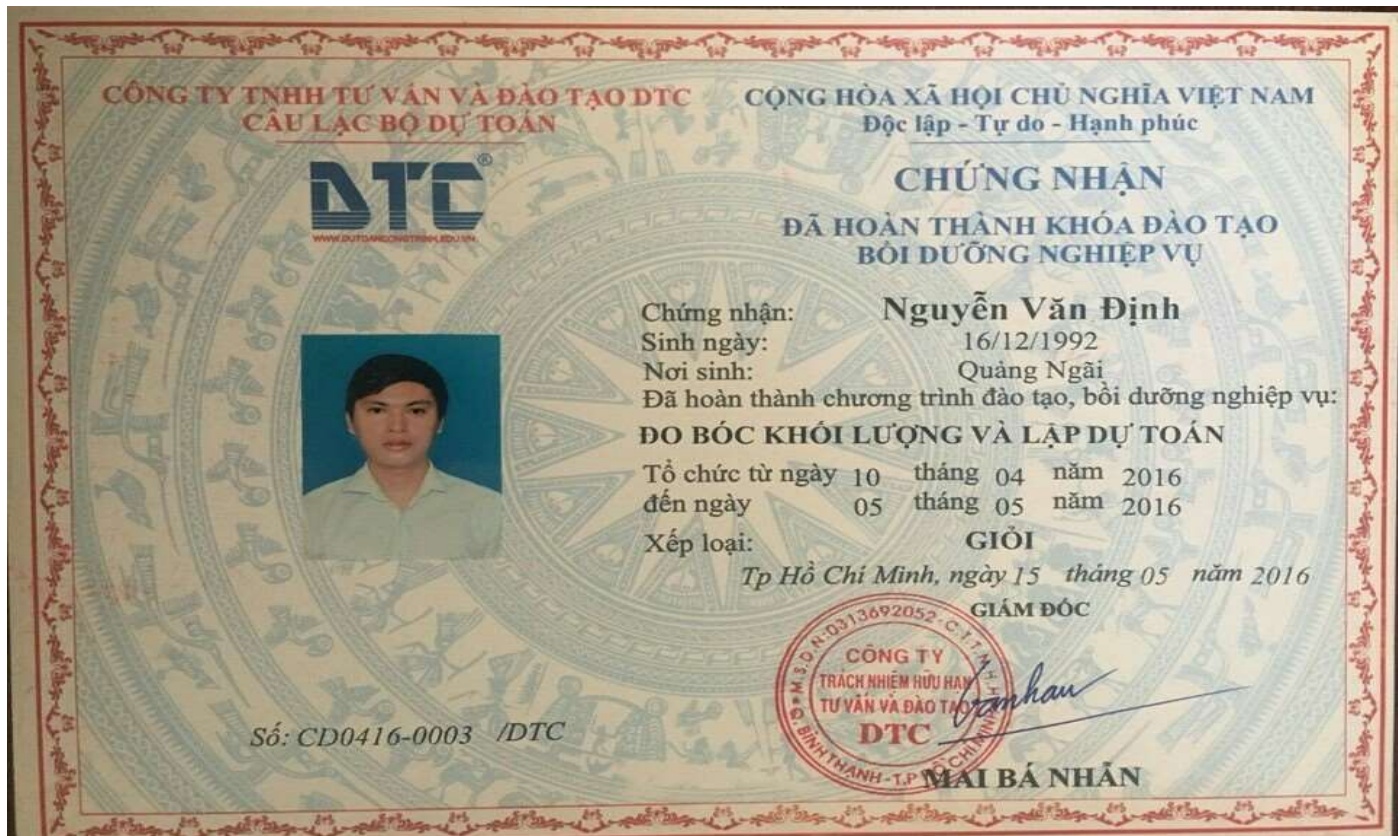
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
CẤP

Bằng Kỹ sư
Xây dựng
Cầu đường

CHO: **Nguyễn Văn Đình**
SINH NGÀY: 16/12/1992 TẠI: **Quảng Ngãi**
NĂM TỐT NGHIỆP: 2016 HỆ: **Chính quy**
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG


PGS. TS. Vũ Đình Thành



6. KS Lê Phú Đức



7. KS Dương Hải Đăng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM RECTOR COLLEGE OF TRANSPORT III has conferred Transport Engineering Technology	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III cấp BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG Công nghệ kỹ thuật giao thông
Upon: <u>Mr Dương Hải Đăng</u> Date of birth: <u>07 October 1993</u> Degree classification: <u>Ordinary</u> Mode of study: <u>Full-time</u>	Cho: <u>Dương Hải Đăng</u> Giới tính: <u>Nam</u> Ngày sinh: <u>07/10/1993</u> Xếp loại tốt nghiệp: <u>Trung bình</u> Hình thức đào tạo: <u>Chính quy</u>
Ho Chi Minh city 24 June 2015 ĐỒNG VỊ BAN CHỈNH Số chứng thực: <u>0314778</u> / SCT/BS Tại P 12, Q.6, Ngày <u>1.9.2016</u> năm <u>2016</u> PHÓ CHỦ TỊCH Reg. No: 6873	TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2015 HIỆU TRƯỞNG Số hiệu: <u>34235</u> TS. Chu Xuân Nam Số vào sổ cấp bằng: <u>6873</u> Phan Thành Nam

8. KS BÙI QUANG HƯNG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM RECTOR HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF ARCHITECTURE has conferred THE DEGREE OF ENGINEER CIVIL ENGINEERING
Upon: <u>Mr Bui Quang Hung</u> Date of birth: <u>10 October 1991</u> Year of graduation: <u>2015</u> Degree classification: <u>Good</u> Mode of study: <u>Full-time</u> <u>Ho Chi Minh City, 08 September 2015</u> Reg. No: 0911/2015/KT-ĐT&CTSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH cấp BẰNG KỸ SU KỸ THUẬT XÂY DỰNG
Cho: <u>Ông Bùi Quang Hùng</u> Ngày sinh: <u>10/10/1991</u> Năm tốt nghiệp: <u>2015</u> Xếp loại tốt nghiệp: <u>Khá</u> Hình thức đào tạo: <u>Chính quy</u> <u>TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2015</u> HIỆU TRƯỞNG Số hiệu: <u>361466</u> PGS.TS.KTS PHẠM TỬ Số vào sổ cấp bằng: 0911/2015/KT-ĐT&CTSV

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH



Cấp cho Ông/Bà: **BÙI QUANG HÙNG**

Sinh ngày: **10/10/1991**

Nguyên quán: **QUẢNG NGÃI**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
Chỉ huy trưởng công trình

Từ ngày **04** tháng **05** đến ngày **06** tháng **05** năm **2022**

Kết quả đạt loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày **07** tháng **05** năm**2022**

Số: **L146/22/CHTCTXD**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP
CHỨNG CHỈ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: **HNT-00129175**

(Ban hành theo Quyết định số 34/2022/QĐ-VACC ngày 09/09/2022)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người được cấp
chứng chỉ

Họ và tên: **Bùi Quang Hưng**
 Ngày tháng năm sinh: **10/10/1991**
 Số CMTND (hoặc hộ chiếu) **212752407** cấp ngày
31/01/2012 Tại **CA Quảng Ngãi**
 Quốc tịch: **Việt Nam**
 Cơ sở đào tạo: **Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh**
 Hệ đào tạo: **Chính quy**
 Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Từ 09/09/2022 đến 09/09/2027

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2022

T/M HIỆP HỘI CÁC NHÀ THẦU XÂY DỰNG VIỆT NAM CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH



NGUYỄN QUỐC HIỆP

9. KS Hoàng Minh Phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
RECTOR
UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

*Civil Engineering

Upon (Mr,Ms) : *Mr Hoàng Minh Phúc*
 Date of birth: *11 April 1993* In: *Lâm Đồng*
 Year of graduation: *2016*
 Degree classification: *Ordinary*
 Mode of study: *Full-time*


Bùi Văn Hòa

Reg.No ...7712/K52...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật xây dựng

Cho: *Ông Hoàng Minh Phúc*
 Ngày sinh: *11 / 4 / 1993* Tại: *Lâm Đồng*
 Năm tốt nghiệp: *2016*
 Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình*
 Hình thức đào tạo: *Chính quy*

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Quốc Hiệp
 PGS.TS. *Nguyễn Quốc Hiệp*

Số hiệu: *344472*
 Số vào sổ cấp bằng: *7712/K52*

10. KS Nguyễn Trường Long

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RECTOR	HIỆU TRƯỞNG
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF ARCHITECTURE	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH
has conferred	cấp
THE DEGREE OF ENGINEER	BẰNG KỸ SU
CIVIL ENGINEERING	KỸ THUẬT XÂY DỰNG
Upon: <i>Mr Nguyen Truong Long</i>	Cho: <i>Ông Nguyễn Trường Long</i>
Date of birth: 10 September 1991	Ngày sinh: 10/9/1991
Year of graduation: 2015	Năm tốt nghiệp: 2015
Degree classification: Good	Xếp loại tốt nghiệp: Khá
Mode of study: Full-time	Hình thức đào tạo: Chính quy
<i>HoChiMinh City, 08 September 2015</i>	<i>TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2015</i>
Reg. No: 0918/2015/KT-ĐT&CTSV	Số hiệu: 361473
	Số vào sổ cấp bằng: 0918/2015/KT-ĐT&CTSV

11. KS Nguyễn Nhựt Duy

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RECTOR	HIỆU TRƯỞNG
MIENTAY CONSTRUCTION UNIVERSITY	TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY
has conferred	cấp
THE DEGREE OF ASSOCIATE	BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG
Civil and Industrial Construction	Ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng DD&CN
Upon: MR NGUYEN NHUT DUY	Cho: NGUYỄN NHỰT DUY Giới tính: Nam
Date of birth: August 12, 1993	Ngày sinh: 12/08/1993
Degree classification: Average good	Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình Khá
Mode of study: Full-time	Hình thức đào tạo: Chính quy
<i>Vinh Long, Nov 03, 2014</i>	<i>Vinh Long, ngày 03 tháng 11 năm 2014</i>
Reg. No: 508/Q1-CD.2014 ID: 11A001078	Số hiệu: B 409978
	Số vào sổ cấp bằng: 508/Q1-CD.2014

CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN

1. CÔNG TRÌNH TRƯỜNG MẦM NON NHÀ BÈ



2. CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CHỐNG SẠT LỞ VEN SÔNG SÀI GÒN



3. CÔNG TRÌNH NHÀ GIÁO VIÊN TRƯỜNG SỸ QUAN CÔNG BINH



4. CÔNG TRÌNH CRYSTAL PALACE



5 . CÔNG TRÌNH NHÀ PHỐ



5. CÔNG TRÌNH CHỐNG SẠT LỎ BỜ KÈ RIVERA POINT



6. THI CÔNG CÔNG TRÌNH BIỆT THỰ VINPEARL PHÚ QUỐC





7. THI CÔNG CÔNG TRÌNH DELICACY

Hạng mục: Ký Túc Xá – KCN Bàu Bàng









8. THI CÔNG VILLA SADECO QUẬN 7





9. Era Town – Công trình Cải Tạo Block A1-32 Tầng









10. CÔNG TRÌNH NHÀ XƯỞNG KHU CX TÂN THUẬN – WARE HOUSE







11. CÔNG TRÌNH TRƯỜNG MẦM NON 2-9 BÌNH THẠNH





189 - 189A
Phan Văn Hân
P.17, Q. Bình Thạnh



12. Công trình 152 Nam Kỳ Khởi Nghĩa



HỢP ĐỒNG THI CÔNG

DANH MỤC MỘT SỐ HỢP ĐỒNG ĐÃ VÀ ĐANG THI CÔNG

STT	TÊN DỰ ÁN	TÊN CHỦ ĐẦU TƯ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Trường Mẫu Giáo Phú Xuân Nhà Bè – huyện Nhà Bè	Công ty TNHH Dịch Vụ Công Ích Nhà Bè	Nhân công Xây dựng và Hoàn Thiện	5,649,754,000	12 tháng
2	Nhà Giáo Viên Trường Sĩ Quan Công Bình	Công ty TNHH Xây Dựng Tiến Đạt	Beton	1,824,815,000	5 tháng
3	Công trình CRYSTAL PALACE	Công Ty CP Xây Dựng và Kinh Doanh Địa Ốc Hòa Bình	Phản Thân hoàn thiện	16,733,549,872	12 tháng
4	Trung Tâm Hội Nghị Tiệc Cưới Đông Phương – Phú Mỹ Hưng	Công Ty CP Xây Dựng và Kinh Doanh Địa Ốc Hòa Bình	Thi công hoàn thiện	10,395,292,265	12 tháng
5	Thi công Bờ kè chống sạt lở Ven Sông Sài Gòn	Công ty TNHH Nhật Quang Minh	Cát san lấp	5,880,000,000	12 tháng
6	Riviera Point – Q7	Công ty TNHH XD TM Tiến Đạt	Cát san lấp	1,326,000,000	3 tháng
7	Công trình 152 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Nam Thị - Vạn Thịnh Phát	Thi công Xây dựng – Cải tạo	24,150,000,000	6 tháng
8	Thi công Công trình Delicacy, KCN Bàu Bàng, BD	Sino Pacific	Thi công Xây dựng	31,520,000,000	8 tháng
9	Thi công Cải tạo Block A1 (Era Town)	Đức Khải	Thi công Xây dựng	64,200.000.000	7,5 tháng
10	Biệt thự Vivo City Quận 7	Chú Tùng	D&B	9,750,000,000	6 tháng
11	Thi công công trình Ware house Tân Thuận Trường Mầm non 2-9	Khu CX Tân Thuận	Thi công Xây dựng	12,500,000,000 6,900,000,000	4,5 tháng

I. HỢP ĐỒNG GIAO KHOẢN CÔNG ÍCH NHÀ BÈ – GNB

Công trình: TRƯỜNG MẪU GIÁO PHÚ XUÂN

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG GIAO VIỆC

Số: 01.00./HĐGV – 2014/

DỰ ÁN : TRƯỜNG MẪU GIÁO PHÚ XUÂN – NHÀ BÈ
CÔNG TRÌNH : KHÔI NHÀ CHÍNH VÀ CÁC HẠNG MỤC PHỤ

ĐỊA ĐIỂM : Thị trấn Nhà Bè – Huyện Nhà Bè.
CÔNG TÁC : Nhân công Xây dựng và Hoàn thiện.

Căn cứ ký kết Hợp đồng:

- Bộ Luật Dân Sự số 33/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 14/6/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;
- Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 14/6/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;
- Bộ Luật Xây dựng nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã được Chủ tịch nước ban hành ngày 10/12/2003 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2004;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày 01. tháng 10. năm 2014, tại văn phòng công ty Chúng tôi gồm có:

BEÂN A: (bên giao) CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

- Địa chỉ : 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 7, Thị Trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè
- Điện thoại : 08. 37827509 - Fax : (08) 37827658
- Số tài khoản : 101-10-00-041140-9 Tại: Ngân hàng TMCP Quốc Dân Tp,HCM.
- Mã số thuế : 0301434177
- Đại diện : **TRẦN PHƯỚC THÀNH** Chức vụ : Giám đốc làm đại diện.

BÊN B: (Bên nhận) CÔNG TY CP TM XD XNK GIA NGUYỄN BROTHERS

- Địa chỉ : 39/2A Hồ Bá Phấn, Phường Phước Long A, Quận 9, Tp.HCM
- Điện thoại : 0919485662
- Số tài khoản : 101-10-00-045268-8 Tại: Ngân hàng TMCP Quốc Dân Tp,HCM.
- Mã số thuế : 0312958285
- Đại diện : **THI THỊ HỒNG HẠNH** Chức vụ : Giám đốc làm đại diện.

Sau khi thương thảo, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng giao việc với các điều kiện và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: PHẠM VI CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao cho Bên B, và Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác ***“Thi công xây dựng và hoàn thiện- phần nhân công”*** cho hạng mục công trình **“KHỐI NHÀ CHÍNH VÀ CÁC HẠNG MỤC PHỤ (hệ thống điện; hệ thống cấp thoát nước trong nhà; hệ thống điện tổng thể; hệ thống mạng điện thoại tivi; cổng tường rào; nhà xe; nhà bảo vệ; hồ nước ngầm)”** thuộc dự án **“NHÀ MẪU GIÁO PHÚ XUÂN”** tại thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm nhân công thi công kết cấu bê tông cốt thép từ phần móng đến phần mái; nhân công xây tô và các công tác hoàn thiện: ốp, lát, láng nền, ma-tít, sơn nước; thi công phần lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước sinh hoạt (phạm vi khối nhà chính) theo bản vẽ thiết kế đính kèm.

+ Không thi công phần lắp đặt hệ thống điện.

+ Không thi công phần nội thất và trang trí cho công trình.

Thiết bị - vật tư thi công:

- Bên A cấp: + Toàn bộ vật tư chính và vật tư phụ
- Bên B cấp: +Dàn giáo, cây chống, ván khuôn.
+Thiết bị thi công cầm tay; dụng cụ thi công.

ĐIỀU 2. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1 Bên B phải thực hiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật theo hồ sơ thiết kế, biện pháp thi công được duyệt. Bảo đảm sự bền vững và chính xác của công tác thi công theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam.

2.2 Về nhân lực: Bên B phải đảm bảo bố trí cán bộ kỹ thuật đủ năng lực, có bằng cấp, kinh nghiệm và công nhân có tay nghề để thi công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu nghiệm thu của Tư vấn Thiết kế, Tư vấn Giám sát và Chủ Đầu Tư.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

3.1 Thời gian thi công: ...150..... ngày (kể cả ngày Chủ Nhật, không kể ngày nghỉ theo quy định Nhà nước) tính từ ngày ký hợp đồng và Bên A bàn giao mặt bằng thi công cho bên B. Bên B phải đảm bảo tiến độ thi công theo yêu cầu của Bên A. Chi tiết tiến độ theo phụ lục đính kèm.

3.2 Tiến độ thi công chi tiết từng giai đoạn theo điều kiện thực tế tại công trường do bên B đưa ra trên cơ sở tiến độ theo mục 3.1 Điều 3 của hợp đồng này và được sự chấp thuận của BCH công trình Bên A.

3.3 Bên B phải tuân theo tiến độ thi công chi tiết đã được Bên A chấp thuận và phê duyệt. Bất kỳ sửa đổi nào liên quan đến Bảng tiến độ đều phải được Bên A đồng ý và chấp thuận ký phê duyệt.

3.4 Nếu Bên A thấy tiến độ Bên B thực hiện bị chậm, có khả năng làm chậm thời hạn hoàn thành công trình thì Bên B phải có biện pháp cần thiết với sự đồng ý của Bên A để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu, Bên B sẽ không được trả thêm khoản tiền nào về những biện pháp đó.

3.5 Nếu lý do chậm tiến độ do phía Bên A gây ra thì hoặc phải kéo dài tiến độ thi công hoặc Bên B vẫn phải có biện pháp đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu của Bên A nhưng Bên B được trả chi phí cho các biện pháp tăng tiến độ thi công.

ĐIỀU 4. ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG THỨC, THỜI HẠN NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH.

4.1. Điều kiện nghiệm thu :

- Đảm bảo đúng yêu cầu hồ sơ thiết kế, biện pháp thi công, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn áp dụng, vệ sinh dọn dẹp mặt bằng thi công và các yêu cầu khác do BCH CT của Bên A đưa ra;
- Được tư vấn giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư và các Bên tham gia nghiệm thu theo quy định của chủ đầu tư (nếu có) đồng ý nghiệm thu.

4.2 Phương thức kiểm tra, nghiệm thu:

- *Đối với công tác kiểm tra công việc, chuyển bước thi công:* Tuân thủ theo qui trình của Tư vấn Quản lý dự án của Chủ đầu tư.
- *Đối với công tác nghiệm thu giai đoạn thi công:* Tuân thủ theo qui trình của Tư vấn Quản lý dự án của Chủ đầu tư.
- *Đối với công tác nghiệm thu bàn giao:* Tuân thủ theo qui trình của Tư vấn Quản lý dự án của Chủ đầu tư.

4.3 Thời hạn bàn giao hoàn thành:

- Thời gian bàn giao hoàn thành đảm bảo căn cứ theo thời gian thi công được quy định tại mục 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.

ĐIỀU 5. ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH.

5.1 Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình sau khi bàn giao cho Bên A. Nội dung bảo hành bao gồm: khắc phục, sửa chữa, thay thế các cấu kiện hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi Bên B gây ra bằng chi phí của Bên B. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo sửa chữa của Bên A, nếu Bên B không thực hiện việc sửa chữa thì Bên A sẽ thuê đơn vị khác thực hiện và toàn bộ chi phí sửa chữa này Bên B phải thanh toán cho Bên A hoặc trừ vào chi phí bảo hành.

5.2 Thời gian bảo hành công trình được tính từ ngày Bên B hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng và bàn giao hạng mục công trình cho Bên A là **12 tháng**.

5.3 Mức tiền bảo hành công trình: 2.5% Tổng giá trị quyết toán.

ĐIỀU 6. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

6.1 Khối lượng & Đơn giá thi công công trình: Theo phụ lục đính kèm.

6.2. Giá trị hợp đồng là: **5.649.754.000 VND** (Đã bao gồm 10% thuế GTGT)

Bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng

6.3 Giá trị hợp đồng trên là khoản gọn và chỉ tính toán lại khi có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh có xác nhận của Bên A hay Chủ đầu tư. Đơn giá chi tiết không thay đổi trong suốt quá trình thi công và không phụ thuộc vào sự biến động đơn giá nhân công, đơn giá máy thi công và giá vật liệu xây dựng trên thị trường.

6.3.1 Đối với những phần việc không có trong hồ sơ thiết kế hoặc không thuộc phạm vi công việc hợp đồng, nhưng trong quá trình thi công cần thiết phải phát sinh, hai bên lập biên bản phát sinh.

6.3.2 Nếu khối lượng công việc phát sinh đã có đơn giá theo bảng đơn giá chi tiết kèm theo trong hợp đồng thì giá trị phần khối lượng này được tính theo đơn giá hợp đồng.

6.3.3 Nếu khối lượng công việc phát sinh không có đơn giá trong hợp đồng thì giá trị được tính theo đơn giá do hai bên thống nhất xây dựng mức giá mới trên tinh thần hợp tác và được cả 2 bên đồng ý bằng văn bản trước khi thi công.

ĐIỀU 7. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

7.1. Các đợt tạm ứng và thanh toán:

- 7.1.1 Sau khi thi công xong phần móng, bên A thanh toán cho bên B số tiền 700.000.000 Đồng (chưa bao gồm VAT 10%);
- 7.1.2 Sau khi đổ bê tông xong sàn lầu 1, bên A thanh toán cho bên B số tiền 1.500.000.000 Đồng (chưa bao gồm VAT 10%).
- 7.1.3 Sau khi đổ bê tông xong sàn mái và xây tường bao, bên A thanh toán cho bên B số tiền 700.000.000 Đồng (chưa bao gồm VAT 10%).
- 7.1.4 Sau khi hoàn tất công tác xây tường và tô trát, bên A thanh toán cho bên B số tiền 1.000.000.000 Đồng (chưa bao gồm VAT 10%).
- 7.1.5 Sau khi nghiệm thu, bàn giao, bên A thanh toán cho bên B đến 97.5% giá trị hợp đồng tương đương 557.736.500 Đồng (chưa bao gồm VAT 10%).
- 7.1.6 Sau khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình (12 tháng kể từ ngày ký kết biên bản bàn giao), bên A sẽ thanh toán nốt cho B số tiền còn lại tương ứng 2.5% giá trị Hợp đồng là 78.403.500 Đồng.
- 7.1.7 Các công tác phát sinh (nếu có) sẽ được lập thanh phụ lục hợp đồng riêng và thanh toán phù hợp theo phụ lục riêng đó.

Các chứng từ yêu cầu thanh toán đợt:

- Giấy đề nghị thanh toán của Bên B ứng với giá trị đợt.
- Bảng nghiệm thu khối lượng thực hiện theo các mốc điểm dừng kỹ thuật, có chữ ký của CHTCT và kỹ sư khối lượng (KSKL) của Bên A.
- Hoá đơn thuế GTGT tương ứng với phần giá trị đề nghị thanh toán (Lưu ý rằng Bên B chỉ xuất hóa đơn sau khi Bên A xác nhận phần khối lượng thanh toán).

7.2. Quyết toán:

- Sau khi Bên B thực hiện hoàn tất các phần việc theo hợp đồng và các phát sinh nếu có và được nghiệm thu bàn giao, Bên A thanh toán cho Bên B đến 97.5% giá trị

quyết toán sau khi trừ các khoản đã thanh toán trước đó. Thời gian thanh toán: 15 ngày kể từ ngày ký nghiệm thu bàn giao.

- Sau khi hết thời hạn bảo hành Bên A thanh toán cho Bên B 2.5% giá trị quyết toán còn lại.

Các chứng từ yêu cầu thanh toán quyết toán:

- Giấy đề nghị thanh toán của Bên B.
- Bảng chi tiết giá trị khối lượng quyết toán (4 bản gốc theo mẫu Bên A)
- Bảng nghiệm thu khối lượng đã hoàn thành có chữ ký của CHTCT và KSKL của Bên A.
- Biên bản nghiệm thu kỹ thuật và thanh lý hợp đồng có chữ ký của Giám đốc Bên A và Giám đốc Bên B. (4 bản gốc theo mẫu Bên A)
- Hoá đơn thuế GTGT tương ứng với phần giá trị đề nghị thanh toán (Lưu ý rằng Bên B chỉ xuất hóa đơn sau khi Bên A xác nhận phần khối lượng quyết toán).

7.3. Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

ĐIỀU 8: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

8.1 Trách nhiệm của Bên A

- o Giao đầy đủ các bản vẽ và hướng dẫn kỹ thuật cho Bên B.
- o Phối hợp tốt giữa Bên B với các đơn vị thi công khác.
- o Cử giám sát kiểm tra và đánh giá chất lượng / khối lượng kịp thời.
- o Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các vật tư theo Điều 1 của hợp đồng.
- o Thanh toán cho Bên B theo điều 7 của hợp đồng.

8.2 Trách nhiệm của Bên B

- o Bên B hiểu rằng các yếu tố đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng công trình là điều kiện tiên quyết cần phải tuân thủ trong dự án này.
- o Bên B phải có tinh thần cộng tác cao với bên A trên cơ sở hợp tác dài hạn và đôi bên cùng có lợi.
- o Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ thi công theo Điều 1 của hợp đồng.
- o Người điều hành công việc của bên B phải làm việc toàn thời gian tại công trường và có tinh thần hợp tác cao với Ban điều hành dự án của bên A để đảm bảo thi công đúng tiến độ, chất lượng và đảm bảo an toàn lao động.
- o Chấp hành tốt nội quy công trường.
- o Thi công đúng theo hướng dẫn của Bên A, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo điều 2 của hợp đồng. Ngược lại, Bên B phải chịu trách nhiệm bồi hoàn mọi phí tổn về vật liệu và nhân công nếu như phải phá đi làm lại do không làm đúng thiết kế hay không đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quy định.
- o Bên B phải lập kế hoạch và đệ trình kế hoạch cấp vật tư theo quy trình cấp vật tư của Bên A.

- Bên B có trách nhiệm triển khai các công tác phục vụ cho việc chuẩn bị, thi công và nghiệm thu các công việc của tất cả các hạng mục công trình theo phạm vi công việc ở điều 1 của hợp đồng.
- Bên B phải bảo quản tốt các trang thiết bị thi công do bên A cấp (nếu có) và phải hoàn trả lại đầy đủ. Bên B phải bồi thường theo giá thị trường cho các trang thiết bị mất mát hay hư hỏng.
- Đảm bảo an toàn lao động: hàng ngày đội trưởng phải có trách nhiệm kiểm tra các trang thiết bị thi công và khu vực chuẩn bị thi công để phát hiện và chấn chỉnh các yếu tố gây mất an toàn cho người lao động.
- Bố trí thêm nhân sự để thi công nếu Bên A cần thêm nhân sự để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Toàn bộ công nhân trong đội phải được tuyển dụng đúng quy định của pháp luật, có đầy đủ kỹ năng và sức khỏe để đảm bảo hoàn thành được công việc.
- Mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động.
- Luôn luôn dọn dẹp vệ sinh khu vực thi công gọn gàng, sạch sẽ, an toàn.

Điều 9. TẠM DỪNG, PHẠT HỢP ĐỒNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

9.1 : Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

9.1.1 Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

a. Do lỗi Bên A gây ra: Bên A phải thanh toán toàn bộ các khối lượng mà Bên B đã thực hiện. Bên B có quyền tạm dừng thi công trong thời gian chờ Bên A khắc phục. Nếu Bên A không khắc phục các lỗi gây ra theo cam kết thì Bên B có quyền chấm dứt hợp đồng và Bên A phải bồi thường mọi thiệt hại gây ra cho Bên B.

b. Do lỗi của Bên B gây ra: Bên A sẽ tạm dừng thanh toán các khối lượng mà Bên B đã thực hiện. Trong trường hợp Bên B không khắc phục các lỗi gây ra theo các cam kết thì Bên A sẽ chấm dứt hợp đồng với Bên B và sẽ từ chối thanh toán các khối lượng dở dang mà Bên B đã thực hiện (Kể cả các khối lượng hoàn thành đã được xác nhận).

9.1.2 Các trường hợp bất khả kháng: Hai bên sẽ thỏa thuận để giải quyết các vấn đề phát sinh khi xảy ra tạm dừng hợp đồng.

9.1.3 Các trường hợp do hai bên thỏa thuận:

a. Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cáo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

b. Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

9.2 : Phạt hợp đồng:

9.2.1 Tại từng thời điểm thi công nếu Bên B thi công không đạt tiến độ chỉ tiết đã thống nhất hoặc không đạt yêu cầu nghiệm thu đã được Bên A yêu cầu khắc phục mà Bên B không thực hiện, Bên A có quyền đưa đơn vị khác vào thi công thay thế, tất cả chi phí phát sinh tăng thêm do Bên B chịu.

9.2.2 Thời gian trễ hạn sẽ không được tính nếu việc chậm trễ không do lỗi Bên B được xác nhận trong sổ nhật ký công trình.

9.2.3 Bên A phải thanh toán đúng theo Điều 7. Nếu chậm trễ quá 15 ngày Bên B có quyền tạm ngưng thi công; Nếu chậm trễ quá 30 ngày Bên B có quyền chấm dứt hợp đồng với Bên A đồng thời việc chậm tiến độ do việc này gây ra sẽ được ghi rõ là không do lỗi Bên B và được xác nhận trong sổ nhật ký công trình.

Điều 10 : THANH LÝ HỢP ĐỒNG

10.1 :Hợp đồng được thanh lý trong các trường hợp:

- Hai bên xác nhận việc hoàn thành đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ theo hợp đồng của mỗi bên tham gia.
- Hợp đồng bị chấm dứt hoặc hủy bỏ theo quy định tại hợp đồng này.

10.2 : Cơ sở để tiến hành thanh lý hợp đồng bao gồm:

- 10.2.1 Bản thanh lý hợp đồng.
- 10.2.2 Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao hạng mục công việc.
- 10.2.3 Bảng giá trị quyết toán hạng mục công việc hoàn thành của bên B.
- 10.2.4 Bảng đối chiếu các số liệu về thanh toán.

10.3 : Thời hạn thanh lý hợp đồng: Trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ khi hai bên đã hoàn thành trách nhiệm và có đầy đủ hồ sơ thanh lý.

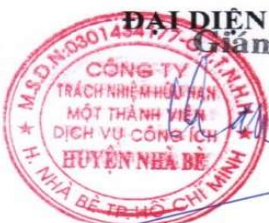
ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

11.1 Hai Bên A và B có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh và không bên nào được tự ý làm trái hoặc thay đổi điều khoản ghi trong hợp đồng.

11.2 Nếu trong quá trình thực hiện có khó khăn, trở ngại thì hai bên bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng. Nếu hai bên không tự thỏa thuận được thì đưa ra Tòa Án có thẩm quyền giải quyết. Quyết định của Tòa Án là quyết định cuối cùng mà hai bên phải thi hành.

11.3 Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

11.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc


Trần Phước Thành

ĐẠI DIỆN BÊN B


Thi Thị Hồng Hạnh

II. HỢP ĐỒNG NHẬT QUANG MINH – GNB

III. Công trình: BỜ KÈ CHỐNG SẠT LỞ VEN SÔNG SÀI GÒN

CÔNG TY CP TM-XD-XNK GIA NGUYỄN BROTHERS
39/2A Hồ Bá Phấn, P. Phước Long A, Q9
Email: info@gnb.vn web: gnb.vn
Số: 02122014/ HĐ/GNB-NQM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: *Cung cấp cát & thi công san lấp mặt bằng*)

Công trình: XÂY DỰNG KÈ CHỐNG SẠT LỞ VEN SÔNG SÀI GÒN

- Căn cứ vào Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003.
- Căn cứ vào bộ luật dân sự đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp 11 số 33/QH11 ngày 14/06/2005
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên.

BÊN A: (Bên mua): CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NHẬT QUANG MINH

- Địa chỉ : 43/20 đường 7, tổ 60, KP5, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức.
- Điện thoại : 0904.638.791
- Số tài khoản : 060007430623 Tại: Ngân hàng Sacombank – PGD Bình Hoà
- Mã số thuế : 0305461196
- Đại diện : **NGUYỄN THỊ THU** Chức vụ : Giám đốc

BÊN B: (Bên bán) CÔNG TY CP TM XD XNK GIA NGUYỄN BROTHERS

- Địa chỉ : 39/2A Hồ Bá Phấn, Phường Phước Long A, Quận 9, Tp HCM
- Điện thoại : 0919485662
- Số tài khoản : 101-10-00-045268-8 Tại: Ngân hàng Nam Việt Tp,HCM
- Mã số thuế : 0312958285
- Đại diện : **THI THỊ HỒNG HẠNH** Chức vụ : Tổng Giám đốc

Hôm nay ngày 16 tháng 12 năm 2014, sau khi thỏa thuận tại văn phòng Công ty Gia Nguyễn Brothers hai bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp vật tư và thi công san lấp mặt bằng cho công trình XÂY DỰNG KÈ CHỐNG SẠT LỞ VEN SÔNG SÀI GÒN

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC – KHỐI LƯỢNG THI CÔNG

Nội dung công việc:

- Bên A đồng ý giao cho Bên B thi công cung cấp và bơm cát san lấp thông thường (tạp chất không quá 20%). khu vực cầu Gò Dưa, TP.HCM (cách cầu Bình Lợi khoảng 2km).
- Khối lượng thực tế được nghiệm thu trên phương tiện vận chuyển gồm 2 bên (Bên A, bên B)
- Cung cấp cát + Máy bơm lên công trình
- Khối lượng tạm tính: 60.000 m³ (Sáu mươi ngàn mét khối).
- Khối lượng nêu trên căn cứ vào khối lượng cao trình thiết kế kỹ thuật bên A, khối lượng thanh quyết toán cuối cùng dựa vào khối lượng thực tế nghiệm thu trên sà lan tại công trường, có sự xác nhận của đại diện hai bên bằng văn bản.

• ĐIỀU 2: TIẾN ĐỘ THI CÔNG

- 2.1. Thời gian bắt đầu thi công:...../..../2014
- 2.2. Thời gian kết thúc thi công dự kiến:...../..../2015
- 2.3. Khối lượng bình quân 01 tháng từ :.....

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

3.1. Đơn giá:

- Cát san lấp + máy bơm lên công trình = 98.000đ/m³ (chín mươi tám ngàn đồng)
- Kỹ thuật thi công bơm cát : bơm đúng kỹ thuật cao độ từng lớp theo yêu cầu kỹ thuật của Giám sát Bên A
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT, nghiệm thu khối lượng thực tế trên phương tiện vận chuyển.

3.2. Giá trị Hợp đồng tạm tính:

- $60.000m^3 \times 98.000/m^3 = 5.880.000.000VND$ (Năm tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng)

3.3. Điều chỉnh giá và khối lượng:

- 3.3.1. Sau khi hai bên ký Hợp đồng cung cấp cát + thi công san lấp, nếu trong thời gian thi công đơn giá nhiên liệu tăng hoặc giảm thì việc điều chỉnh lại đơn giá được hai bên thỏa thuận cụ thể bằng văn bản và văn bản này được xem là phụ lục không thể tách rời của hợp đồng.
- 3.3.2. Khi bên A có nhu cầu tăng khối lượng thi công trong tháng, thì Bên A thông báo cho Bên B bằng văn bản (email/fax) trong vòng 7 ngày làm việc để Bên B bố trí phương tiện đáp ứng đủ nhu cầu tiến độ cho bên A.

ĐIỀU 4: THANH TOÁN

4.1. Đảm bảo thanh toán:

- Sau khi ký kết hợp đồng, Bên A gửi đơn đặt hàng mua cát san lấp thông thường (tạp chất không quá 20%) khối lượng tạm tính 1,000 đến 1,500m³ / xà lan.
- Sau khi Bên B xác nhận đơn đặt hàng bằng email/fax thì Bên A không được hủy đơn hàng. Nếu hủy đơn hàng, mọi chi phí phát sinh cho việc chuẩn bị đơn hàng Bên A phải chịu trách nhiệm thanh toán.
- Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị đơn đặt hàng cho công tác chuẩn bị thiết bị thi công ngay khi chuyển đơn hàng cho Bên B (không quá 24 giờ). Sau khi xác nhận khối lượng nghiệm thu thực tế giữa 2 bên (Bên A, Bên B) thì Bên A thanh toán 100% giá trị đơn hàng tại Ngân hàng do bên B chỉ định trước khi cho bơm lên công trình.
- Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản (Việt Nam Đồng)

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN.

5.1. Trách nhiệm của Bên A.

- 5.1.1. Khu vực công trình bên A đảm bảo biển báo, hàng rào phân cách, khu vực giáp bờ sông bên A đảm bảo đầy đủ thủ tục pháp lý, giấy phép Bến thủy tạm được tập kết phương tiện thủy(sà lan và máy bơm cát) thi công tại công trình trên.
- 5.1.2. Bên A phải thanh toán cho bên B theo đúng điều 4 của Hợp đồng này.

29
ÔN
Ồ I
IG M
ÍT NI
IA I
BRC
Đ-T.

TRÁ
THỦ

- 5.1.3. Cử người giám sát 24/24 để phối hợp cùng bên B nghiệm thu khối lượng và máy bơm đúng kỹ thuật.
- 5.1.4. Nếu quá 4h Bên A chưa nghiệm thu, bên A phải chịu chi phí neo đậu sà lan là 13.000.000đ/(mười ba triệu đồng) ngày/sà lan.
- 5.1.5. Bên A chịu trách nhiệm bàn giao công trình đúng kỹ thuật cho Bên B thi công, đảm bảo phát hoang, bốc tâng phủ (nếu có) bờ bao, đê bao, an toàn không để cát bơm chảy tràn vào khu dân cư.

5.2. Trách nhiệm của Bên B.

- 5.2.1. Bên B chịu trách nhiệm huy động đầy đủ thiết bị, nhân lực như đã cam kết cho việc thi công đúng tiến độ.
- 5.2.2. Bên B cử người đại diện để làm việc với bên A tại công trình 24/24h.
- 5.2.3. Phải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông trong quá trình thi công.
- 5.2.4. Bên B phải tuân thủ theo chỉ dẫn của giám sát Bên A.
- 5.2.5. Bên B phải quản lý tốt và chặt chẽ cán bộ, công nhân tại công trình, không được để xảy ra tệ nạn xã hội.

ĐIỀU 6: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1. Trường hợp bất khả kháng được định nghĩa là sự kiện xảy ra mà không thuộc trách nhiệm, nằm ngoài tầm kiểm soát của hai bên như: thiên tai, động đất, mưa lũ... ảnh hưởng đến công việc và sự đình chỉ cơ quan chức năng.
- 6.2. Trong trường hợp xảy ra trường hợp bất khả kháng, hai bên sẽ thỏa thuận việc gia hạn thêm thời gian để hoàn thành công việc còn lại.
- 6.3. Trường hợp một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình, do trường hợp bất khả kháng, thì sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng.
 - ✓ 6.3.1 Bên bị ảnh hưởng phải ngay lập tức tiến hành biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cụ thể để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng xảy ra.
 - ✓ 6.3.2 Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 04 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng (theo nhật ký công trình).

ĐIỀU 7: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Bản hợp đồng này sẽ được hiểu và thực hiện theo luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Mọi tranh chấp phát sinh có liên quan đến hợp đồng này sẽ được hai bên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải.
- Trường hợp các bên không tự thương lượng, giải quyết các tranh chấp phát sinh có liên quan đến hợp đồng thì một trong các bên có thể yêu cầu tòa án có thẩm quyền tại TP. Hồ Chí Minh giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ kiện sẽ do bên vi phạm chịu

85-C
Y
N
Y DƯNG
KHẨU
YÊN
RS
CHÍNH

1196-
IG TY
IEM HUU
DUNG
UANG NH
T.P HO

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu hai bên có thảo luận khác hoặc thực hiện các công việc khác ngoài nội dung hợp đồng thì tiến hành lập phụ lục hợp đồng và các văn bản có liên quan đến hợp đồng dù là bản chính hay bản fax đều là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng chính và đều có giá trị pháp lý như nhau.
- Hai bên có nhiệm vụ thực hiện các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này và chịu trách nhiệm của mình nếu vi phạm các điều khoản và quy định theo luật của Việt Nam.
- Trước khi thanh lý hợp đồng, mỗi bên phải hoàn thành nghĩa vụ với bên kia.
- Hợp đồng này thanh lý khi: 12 (mười hai) ngày sau khi nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng thực hiện xong mà hai bên không có khiếu nại gì thì hợp đồng đương nhiên được thanh lý.
- Hai bên cùng thống nhất thanh lý hợp đồng trước thời hạn hết hiệu lực khi một trong hai bên vì điều kiện khách quan không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản; có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và hết hiệu lực khi hai bên ký biên bản thanh lý Hợp đồng.



NGUYỄN THỊ THU



THỊ THỊ HỒNG HẠNH

HAUT

TINH AN

IV. HỢP ĐỒNG KINH TẾ SINO – GNB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG KÝ TÚC XÁ THE CONTRACT OF DORMITORY CONSTRUCTION (Số/ No.: DEF-SUB-016)

Công trình: Nhà Xưởng De Licacy – Khu Công Nghiệp Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.
Works : De Licacy Factory – Bau Bang Industrial Zone, Binh Duong province.
Hạng mục: Xây dựng Ký Túc Xá
Item : Building Dormitory
Chủ đầu tư: Công ty TNHH Công Nghiệp De Licacy Việt Nam
The Owner: De Licacy Vietnam Industrial Co., Ltd.

- Căn cứ Luật Dân sự số 33/2005/QH11, được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
Pursuant to Civil Law No. 33/2005/QH11 on 14/06/2005 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015;
Pursuant to the Building Law No.50/2014/QH13 dated 18/06/2014 with effect from the date of 01/01/2015;
- Căn cứ Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
Pursuant to Decree 15/2013 / ND-CP of the Government dated 06/02/2013 for quality control of construction works;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng;
Pursuant to Decree No.37/2015/NĐ-CP dated 22/04/2015 of the Government for detailed regulations on construction contract;
- Căn cứ Thông báo trúng thầu ngày 08 tháng 08 năm 2016 của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sino-Pacific;
Pursuant to the winning announcement on 08 August 2016 of Sino-Pacific Construction Consultancy Co., Ltd.;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của các bên.
Based on the needs and capabilities of the Parties.

Hợp đồng này được lập vào ngày 15 tháng 08 năm 2016 tại Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sino-Pacific giữa các bên sau đây:
This contract is made on 15 August 2016 at Sino-Pacific Construction Consultancy Co., Ltd. between the following parties:

BÊN GIAO THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG SINO - PACIFIC

Địa chỉ : Số 801 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM.
Điện thoại : (08) 54125945 Fax : (08) 54125950
Số tài khoản : 0181000335614 tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Nam Sài Gòn

Mã số thuế : 0301677099

Đại diện : Ông **YANG CHIH WEI**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 001-15/SPCC/UQ ký ngày 17 tháng 04 năm 2015)

(Sau đây gọi tắt là "Bên A")

BÊN NHẬN THẦU: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG GIA NGUYỄN BROTHERS

Địa chỉ : 23B, đường số 3, KP2, Phường Bình An, Quận 2, Tp.HCM

Điện thoại : 08.37406162

Fax :

Số tài khoản : 101-10-00-045268-8 tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân – CN Sài Gòn, Tp.HCM

Mã số thuế : 0312958285

Đại diện : Bà **THI THỊ HỒNG HẠNH**

Chức vụ : Tổng Giám Đốc

(Sau đây gọi tắt là "Bên B")

Bên A và Bên B được gọi chung là "Hai Bên" hoặc "Các bên"
Party A and Party B are referred to as the "both Parties" or "the Parties"

Sau khi thương thảo hai bên đồng ý ký kết hợp đồng thi công xây dựng Ký Túc Xá thuộc Công trình nhà xưởng De Licacy (Gọi tắt là "Hợp đồng") với những điều khoản sau:
After negotiation both parties agreed to enter into signing the construction contract for building Dormitory belonging to De Licacy Factory Works (Referred to as the "Contract") with the following terms:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG
ARTICLE 1: CONTENT OF CONTRACT

- 1.1 Hạng mục: Xây dựng Ký Túc Xá tại Công trình Nhà xưởng De Licacy, Khu Công Nghiệp Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Item: Building Dormitory at De Licacy Factory Works, Bau Bang Industrial Zone, Binh Duong province

- 1.2 Địa điểm thi công tại Công trình Nhà xưởng De Licacy, Khu Công Nghiệp Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Works location at De Licacy Factory Works, Bau Bang Industrial Zone, Bau Bang district, Binh Duong province

- 1.3 Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện thi công xây dựng Ký Túc Xá thuộc công trình Nhà Xưởng De Licacy - Khu Công Nghiệp Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương sau đây gọi tắt là "Công trình" bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc được mô tả tại Bảng báo giá đính kèm hợp đồng này nhằm đảm bảo Công trình được xây dựng theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật, chất lượng, khối lượng, tiến độ và bản vẽ thiết kế phát hành ngày 22/06/2016 đã được Bên A/ Chủ đầu tư phê duyệt.

Party A agrees to assign, Party B agrees to perform the construction of building Dormitory belonging to De Licacy Factory Works – Bau Bang Industrial Zone, Bau Bang district, Binh Duong province hereinafter referred to as "Works" including but not limit by the works described in the Quotation attached to this contract which is in accordance with approved technical instructions, quality, progress and design drawing issued on 22/06/2016 was approved by Party A/ the Owner.

- 1.4 Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, nhân công; huy động máy móc thiết bị để thi công Công trình theo nội dung của hợp đồng này. Vật tư do Bên B cung cấp là hàng mới 100% ngay tại thời

điểm nghiệm thu hoàn tất hợp đồng. Số lượng, chất lượng, chủng loại, xuất xứ vật tư do Bên B cung cấp được liệt kê chi tiết tại Bảng báo giá đính kèm

Party B is responsible for providing materials, labor; mobilize the machine and equipment to construct the works according to the contents of this contract. Party B supplies 100% new materials at the time of contract completion acceptance. The quantity, quality, type, origin of materials are provided by Party B listed in detail in the attached quotation.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG ARTICLE 2: CONTRACT VALUE

- 2.1 Tổng giá trị hợp đồng trọn gói là: **9.529.025.101** đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ năm trăm hai mươi chín triệu hai mươi lăm ngàn một trăm lẻ một đồng*), căn cứ theo bản vẽ thiết kế phát hành ngày 22/06/2016. (Xem bảng báo giá đính kèm)

The total of lump sum contract value is: **9,529,025,101 VND** (*In words: Nine billion, five hundred twenty-nine million, twenty-five thousand, one hundred and one Dong*) according to the design drawing issued on 22/06/2016. (*See the attached quotation*)

- 2.2 Tổng giá trị hợp đồng trên là trọn gói để thi công hạng mục xây dựng Ký túc xá thuộc công trình Nhà xưởng De Licacy và sẽ được các bên xác nhận thông qua Bảng báo giá đính kèm. Giá trị hợp đồng không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng khi bên B thi công đúng thiết kế, khối lượng thi công, tiến độ đã được bên A phê duyệt. Giá trị hợp đồng đã bao gồm:

The total of above contract value is lump sum for the item construction of building dormitory belonging to De Licacy factory works – Bau Bang industrial zone, Bau Bang district, Binh Duong province which will be confirmed by the parties through the attached quotation. Contract value does not change during the contract performance period when Party B constructs in accordance with design, quantity, progress which has been approved by Party A. The contract value included:

- 10% thuế giá trị gia tăng (VAT);

10% VAT

- Chi phí vật tư nhân công, máy móc thiết bị thi công, vận chuyển;

(*Riêng phần vật tư bê tông do bên A cung cấp. Chi phí vật tư bê tông sẽ được bên A khấu trừ trực tiếp trên tổng giá trị hợp đồng khi tiến hành tạm ứng, thanh toán cho bên B*)

Cost of materials, labor, machine and equipment, transport

(*Particularly concrete materials provided by Party A. The cost of concrete materials will be deducted directly in total of contract value when making advance and payment to Party B*)

- Chi phí thí nghiệm vật liệu

Cost of testing materials

- Phí mua bảo hiểm theo quy định pháp luật;

Insurance fees in accordance with the law

- Chi phí khắc phục sai sót;

Cost to remedy any errors

- Chi phí kiểm tra, khảo sát, đi lại, lưu trú;

Cost of inspection, survey, travel, accommodation;

- Chi phí khác để thực hiện công việc theo hợp đồng và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

Other expenses for work performed under the contract and all taxes related to the work in accordance with law.

- Bên A cung cấp nguồn điện, nước đến công trình, Bên B sẽ chịu chi phí điện, nước khi sử dụng.

Party A shall supply the power and water source to the site, Party B shall charge the electrical and water fee when using.

- 2.3 Giá trị hợp đồng chỉ được điều chỉnh khi: Trong quá trình thi công, nếu có sự thay đổi thiết kế, chỉ phần thay đổi thiết kế được điều chỉnh khối lượng tương ứng. Tất cả yêu cầu thay đổi giá trị hợp đồng phải lập phụ lục hợp đồng và được bên A chấp thuận bằng văn bản thì bên A mới thanh toán cho giá trị thay đổi đó.

The contract value is just adjusted when: During construction, if there is the change of design, only design change part is adjusted quantity respectively. All change requests of the contract value must be made in the contract appendix and approved by Party A's written Party A will pay for such change value.

Đối với những khối lượng của các hạng mục đã tính toán trong báo giá kèm theo hợp đồng, nếu nghiệm thu thực tế phát sinh giảm thì giá trị thanh toán giảm tương ứng. Trong trường hợp khối lượng nghiệm thu thực tế nhiều hơn khối lượng trong báo giá của hợp đồng thì giá trị thanh toán không được tính phần phát sinh tăng đó, số tiền thanh toán tối đa bằng số tiền trong báo giá của hợp đồng.

For the quantity of the items were calculated in the quotation attached the contract, if the actual acceptance is decreased, the payment value will be decreased respectively. In case of the actual accepted quantity increases more than the quantity in quotation of contract, the payment value will be calculated for that arising part, the maximum amount paid by the amount in quotation of the contract.

- 2.4 Đơn giá trong hợp đồng là cố định, không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

Unit price in the contract is fixed, no change during contract performance.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN ARTICLE 3: PAYMENT TERM

- 3.1 Thanh toán tạm ứng: Bên A tạm ứng cho Bên B 1.350.000.000 VND (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng này để bên B huy động máy móc, thiết bị vào công trình. Bên B cung cấp cho Bên A chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng với số tiền 700.000.000 VND và bảo lãnh hoàn tạm ứng có giá trị tương ứng với số tiền 1.350.000.000 VND do Ngân hàng thương mại uy tín tại Việt Nam phát hành. Cả hai bảo lãnh ngân hàng trên không được hủy ngang vô điều kiện và thời hạn hiệu lực của hai chứng thư bảo lãnh là 120 ngày kể từ ngày Ngân hàng phát hành. Đồng thời bên A sẽ cung cấp cho bên B một bảo lãnh thanh toán với số tiền 1.400.000.000 VND có thời hạn hiệu lực là 120 ngày.

Advance payment: Party A shall make an advance amount of 1,350,000,000 VND (One billion three hundred fifty million Dong) to Party B within 07 working days from the date of signing of this contract for mobilization of machine and equipment to site. Party B shall provide the contract performance guarantee with amount of 700,000,000 VND and the guarantee deed of advance refund corresponding to amount of 1,350,000,000 VND to Party A which is issued by the reputable commercial bank in Vietnam. Both of above bank guarantees are non-cancellable unconditional and the valid term of two guarantees is 120 days since issuing. At the same time party A will

provide a payment guarantee in the amount of **1,400,000,000 VND** with validity period of 120 days.

Hồ sơ thanh toán

- Giấy đề nghị tạm ứng
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Chứng thư bảo lãnh hoàn tạm ứng.
- Chứng nhận bảo hiểm theo quy định pháp luật do bên B mua
- Biên bản huy động máy móc thiết bị vào công trường được bên A xác nhận

Payment documents:

- Letter of advance request
- Contract performance guarantee; Guarantee deed of advance refund
- Insurance certificate under the law regulation purchased by party B
- Minutes of machine and equipment mobilization to the site confirmed by Party A

**3.2 Thanh toán theo hợp đồng:
Payment under the contract**

3.2.1 Đợt 1: Khi Bên B thi công hoàn thành công tác **đào đất, phần móng và đà kiềng**, Bên A thanh toán đến 90% giá trị hạng mục này cho Bên B sau khi trừ đi 20% của khoản tiền tạm ứng. Việc thanh toán được thực hiện trong thời gian 14 ngày kể từ ngày Bên B trình Hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ.

The 1st payment: When Party B completed construction of **excavation, foundation and tie beam**, Party A will pay up to 90% of this item value to Party B after deduction of 20% advance amount. The payment is made within 14 days since Party B submitted the valid payment documents

Hồ sơ thanh toán

- 3 bộ hồ sơ yêu cầu thanh toán theo mẫu Bên A
- Hóa đơn tài chính
- Biên bản nghiệm thu hạng mục hoàn thành đạt chất lượng được bên A ký xác nhận.

Payment documents:

- 3 sets of payment document in Party A's form
- Financial invoice
- Minutes of completed item acceptance which meet requirement of quality confirmed by Party A

3.2.2 Đợt 2: Khi Bên B thi công hoàn thành công tác **bê tông cốt thép và ván khuôn cho kết cấu sàn, cột của tầng trệt và hồ cảnh quan** Bên A thanh toán đến 90% giá trị hạng mục này cho Bên B sau khi trừ đi 40% của khoản tiền tạm ứng. Việc thanh toán được thực hiện trong thời gian 14 ngày kể từ ngày Bên B trình Hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ.

The 2nd payment: When Party B completed construction of **reinforcement concrete and formwork for slab, column structure in ground floor and landscape lake**, Party A will pay up to 90% of this item value to Party B after deduction of 40% advance amount. The payment is made within 14 days since Party B submitted the valid payment documents

Hồ sơ thanh toán

- 3 bộ hồ sơ yêu cầu thanh toán theo mẫu Bên A
- Hóa đơn tài chính
- Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành đạt chất lượng được bên A ký xác nhận.

Payment documents:

- 3 sets of payment document in Party A's form
- Financial invoice

- Minutes of completed work acceptance which meet requirement of quality confirmed by Party A

3.2.3 Đợt 3: Khi Bên B thi công hoàn thành công tác bê tông cốt thép và ván khuôn cho kết cấu sàn, cột của tầng 2 và mái, Bên A thanh toán đến 90% giá trị hạng mục này cho Bên B sau khi trừ đi 40% của khoản tiền tạm ứng. Việc thanh toán được thực hiện trong thời gian 14 ngày kể từ ngày Bên B trình Hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ.

The 3th payment: When Party B completed construction of reinforcement concrete and formwork for slab, column structure in 2nd floor and roof, Party A will pay up to 90% of this item value to Party B after deduction of 40% advance amount. The payment is made within 14 days since Party B submitted the valid payment documents.

Hồ sơ thanh toán

- 3 bộ hồ sơ yêu cầu thanh toán theo mẫu Bên A
- Hóa đơn tài chính
- Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành đạt chất lượng được bên A ký xác nhận.

Payment documents:

- 3 sets of payment document in Party A's form
- Financial invoice
- Minutes of completed work acceptance which meet requirement of quality confirmed by Party A

3.2.4 Đợt 4: Sau khi Bên B hoàn thành tất cả khối lượng công việc trong hợp đồng và được bên A và Chủ đầu tư nghiệm thu chấp thuận đưa vào sử dụng, Bên A thanh toán cho bên B đến 95% giá trị quyết toán Hợp đồng trong vòng 20 ngày sau khi trừ đi giá trị tạm ứng và các đợt thanh toán trước đó và Bên A giữ lại 5% của giá trị quyết toán hợp đồng làm bảo hành. Bên A sẽ thanh toán 5% của giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 20 ngày nếu Bên B nộp cho Bên A chứng thư bảo lãnh nghĩa vụ bảo hành Công trình. Chứng thư bảo lãnh bảo hành không được hủy ngang vô điều kiện và có thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao Công trình và có giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng.

The 4th payment: After Party B completed all work quantity under the contract and accepted by Party A, the Owner to put into operation, Party A shall pay Party B to 95% of the settlement value of the contract within 20 days after deducting the value of advance and the previous payments and Party A shall keep 5% of the contract settlement value as warranty amount. Party A shall pay 5% of the value of contract settlement within 20 days if Party B submits to Party A the deed of warranty guarantee of works. Deed of warranty guarantee is non-cancellable unconditional and has a term of 12 months from the date of signing minutes of the acceptance and handover and equivalent to 5% of the contract settlement value.

Hồ sơ thanh toán

- 3 bộ hồ sơ yêu cầu thanh toán theo mẫu Bên A
- Hóa đơn tài chính
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc trong phạm vi hợp đồng được bên A và Chủ đầu tư xác nhận.
- Biên bản xác nhận khối lượng quyết toán được bên A xác nhận
- Chứng thư bảo lãnh nghĩa vụ bảo hành
- Hồ sơ hoàn công và những hồ sơ khác có liên quan.

Payment documents:

- 3 sets of payment document in Party A's form
- Financial invoice

- Minutes of completion acceptance for the entire work under the contract which is confirmed by Party A and the Owner
- Minutes of settlement quantity which is confirmed by Party A
- Deed of warranty obligation guarantee
- As-built document and other related documents

3.3 Phương thức thanh toán: Payment method:

Bên A thanh toán thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của Bên B. Bên B cam kết tài khoản ngân hàng của bên B đã được đăng ký với cơ quan thuế.

Method of payment: Party A shall pay to Party B by transfer to the bank account of Party B. Party B committed that Party B's bank account was registered with the tax authorities.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG ARTICLE 4: TIME OF CONTRACT PERFORMANCE

- 4.1 Tổng thời gian thực hiện hợp đồng là: 114 ngày dương lịch kể từ ngày 08/08/2016 (thời gian thi công bao gồm Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ).

The total of contract performance period is 114 calendar days since 08/08/2016 (the time of construction included Saturday, Sunday and Holidays).

- 4.2 Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng này, Bên B có nghĩa vụ lập Bảng tiến độ thi công trình Bên A phê duyệt.

Within three (03) working days from the date of signing this contract, Party B has the obligation to make the construction schedule for approving by the Party A

- 4.3 Thời gian thi công chỉ được gia hạn trong những trường hợp sau:

Construction period shall be extended in the following cases:

- Phát sinh trường hợp bất khả kháng;

Incurring case of force majeure;

- Phát sinh thêm công việc ngoài hợp đồng theo yêu cầu của Bên A.

Incurring additional work outside the contract according to requirement of Party A.

- 4.4 Khi xảy ra những trường hợp gia hạn thời gian thi công nêu trên, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A để xác nhận vào nhật ký công trường hoặc làm biên bản xác nhận giữa hai Bên, để làm cơ sở cho việc tính thêm thời gian thi công cho Bên B.

Upon the occurrence of above construction extension cases, Party B shall notify Party A to confirm in site diary or make confirmation record between the two parties, as a basis for calculating additional construction time for party B.

ĐIỀU 5: NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO

ARTICLE 5: ACCEPTANCE AND HANDOVER

5.1 Yêu cầu về chất lượng Công trình

Requirements of quality

- 5.1.1 Công trình phải được thi công theo đúng bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Bên A chấp thuận), đúng chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt, chỉ dẫn kỹ thuật phù hợp với hệ thống

quy chuẩn, tiêu chuẩn TCVN 1784/BXD được áp dụng cho Công trình và các quy định về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Works must be constructed in accordance with design drawings (including the amendments were approved by Party A) and on approved technical specifications, technical specifications is in accordance with the system of standards TCVN 1784/BXD applies to Works and regulations on the construction quality under with current law.

- 5.1.2 Bên B cung cấp cho Bên A các kết quả thí nghiệm vật liệu, vật tư, sản phẩm công việc hoàn thành (nếu có). Các kết quả này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm của bên A chỉ định.

Party B provides Party A the test results of materials, supplies and finished products (if any). These results must be performed by laboratory that is nominated by Party A.

- 5.1.3 Bên B đảm bảo vật tư, vật liệu, trang thiết bị do mình sử dụng có nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng như đã cam kết theo quy định của hợp đồng.

Party B ensures supplies, materials and equipment used by them have origin, quality as committed under the provisions of the contract.

5.2 Nghiệm thu, bàn giao Công trình

Acceptance and handover

- 5.2.1 Sau khi các công việc theo hợp đồng được hoàn thành, Bên B sẽ thông báo cho Bên A để tiến hành nghiệm thu Công trình/từng hạng mục Công trình theo tiến độ đã thỏa thuận.

After the work was completed under the contract, Party B shall notify Party A to conduct acceptance work for the Works/ each item of works according to the agreed schedule.

- 5.2.2 Bên B thông báo cho Bên A để nghiệm thu Công trình không sớm hơn 03 (ba) ngày trước khi Công trình được hoàn thành và sẵn sàng để bàn giao. Nếu Công trình được chia thành các hạng mục, Bên B có thể đề nghị nghiệm thu theo từng hạng mục.

Party B shall notify Party A for acceptance work of works no sooner than 03 (three) days before the works was completed and ready for handover. If the works has been divided into items, Party B may recommend for acceptance of each item.

- 5.2.3 Sau khi Công trình đủ điều kiện để nghiệm thu, hai bên lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao Công trình/từng hạng mục Công trình hoàn thành theo hợp đồng. Nếu có những công việc còn tồn đọng và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng Công trình/từng hạng mục Công trình thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và Bên B phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của Bên B trong thời hạn còn lại của hợp đồng hoặc theo thời hạn do hai bên thỏa thuận.

After the works is eligible for acceptance, the parties make the minutes for acceptance and handover of works/ each work item under this the contract. If there is any backlog work and the basic errors do not affect the use of Works / each item of works, the backlog was recorded in acceptance and handover minutes and Party B should be responsible for

completing these backlogs by the cost of party B in the remaining term of the contract or agreed both parties.

- 5.2.4 Trường hợp Công trình/từng hạng mục Công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao, các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Bên B phải làm để hoàn thành Công trình/từng hạng mục Công trình theo quy định của hợp đồng này.

Where the Works / each item of work is not eligible for acceptance and handover, the parties identify reason and specify work that Party B must do to complete the works/ each item of the works under the provisions of this contract.

5.3 Trách nhiệm của Bên B đối với các sai sót

Responsibilities of Party B for errors

- 5.3.1 Bằng kinh phí của Bên B, Bên B phải hoàn thành các công việc còn tồn đọng được nêu trong Biên bản nghiệm thu, bàn giao trong thời hạn còn lại của hợp đồng hoặc theo thời hạn do hai bên thỏa thuận.

By its expenses of Party B, Party B shall complete the backlog work to be mentioned in the minutes of the acceptance and handover in remaining contract period or following the period agreed by the parties

- 5.3.2 Trường hợp Bên B không sửa chữa được sai sót hay hư hỏng trong thời hạn còn lại của hợp đồng hoặc theo thời hạn do hai bên thỏa thuận, Bên A có quyền tự tiến hành công việc hoặc thuê một bên thứ ba sửa chữa, khắc phục và Bên B phải chịu mọi chi phí sửa chữa, khắc phục nêu trên. Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa của bên thứ ba (hoặc của Bên A) nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với Công trình theo quy định hợp đồng.

Where Party B does not repair errors or damages in the remaining contract period or following the period agreed by both parties, Party A has the right to carry out work by himself or hire a third party to repair, fix and Party B must bear all costs of repair, fix above. Party B shall not be liable for the repair of a third party (or of Party A) but still continue to be responsible for its obligations for Works under the provisions of contract.

- 5.3.3 Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư bị mất toàn bộ lợi ích từ Công trình hay phần lớn Công trình, Bên A sẽ chấm dứt toàn bộ hợp đồng hay phần lớn công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định.

If errors or damages lead to Party A / Employer lose all the benefits from works or a part of Works, Party A will terminate the entire contract or most of the works that can not be taken to be used for its intended purpose.

- 5.4 Sau khi đã cấp Biên bản nghiệm thu, bàn giao; mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

After issuing minutes of acceptance, hand over; Each party will be responsible for fulfilling the obligation that has not been performed yet at that time. The contract is still considered effective for the content and scope of the obligation has not been completed.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM BẢO HÀNH

ARTICLE 6: WARRANTY LIABILITY

- 6.1 Thời hạn bảo hành công trình thi công theo hợp đồng này là: **12 tháng** kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao toàn bộ Công trình

The warranty period of construction works under this contract is **12 months** from the date of signing acceptance minutes and hand over the whole works.

- 6.2 Tất cả các hạng mục của Công trình trong thời gian bảo hành sẽ được Bên B sửa chữa và khắc phục bằng kinh phí của mình nếu phát sinh các hư hỏng do lỗi thi công của Bên B. Việc sửa chữa phải đảm bảo Công trình được sử dụng giống như tại thời điểm ký biên bản nghiệm thu và bàn giao.

All items of works will be warranted, repaired by Party B's expense if the damage incurred due to construction errors of Party B. The repair must ensure works in operation like at signing minutes of acceptance and hand over.

- 6.3 Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi Bên B nhận được yêu cầu của bên A, Bên B phải có mặt để thực hiện nghĩa vụ bảo hành của mình. Sau 03 ngày kể từ khi yêu cầu mà Bên B vẫn không có mặt để thực hiện nghĩa vụ bảo hành của mình, trong trường hợp này, Bên A có quyền thuê một bên thứ ba để thực hiện việc bảo hành, Bên B có nghĩa vụ hoàn trả lại mọi chi phí liên quan đến việc thuê bên thứ ba. Ngoài ra, Bên B còn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi chậm trễ thực hiện nghĩa vụ bảo hành của mình. Nếu bên B không hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo yêu cầu bên A trong hợp đồng này, bên A có quyền yêu cầu ngân hàng bên B để trả số tiền thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ bảo hành cho bên A.

Within 03 days since Party A requests, Party B must be present to perform his warranty obligations. After 03 days since Party A requests but Party B is not present to perform its warranty obligations, in this case, Party A has the right to hire a third party to perform warranty, Party B must reimburse for all costs related to the hiring of third party. In addition, Party B shall also be responsible for damage compensation caused by act of delay on performance of its warranty obligations. If Party B does not fulfill warranty obligations as required by Party A in this contract, Party A has the right to request Party B's bank to pay the amount of warranty guarantee to Party A.

- 6.4 Sau thời điểm kết thúc thời hạn bảo hành công trình, Bên B phải có thông báo bằng văn bản và phải được Bên A/ Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành việc bảo hành khi đó Bên A sẽ giải trừ trách nhiệm bảo hành cho bên B.

After the expiration of the warranty period, Party B must send the notification in writing and is confirmed by Party A/ the Owner for completing the warranty then Party A will dissolve warranty responsibility for Party B.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

ARTICLE 7: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES

- 7.1 **Quyền và nghĩa vụ của Bên A**
Rights and obligations of Party A

- 7.1.1 Cung cấp cho Bên B bản vẽ thi công, các hồ sơ có liên quan đến việc thi công hạng mục xây dựng kết cấu công trình. Bàn giao mặt bằng xây dựng cho bên B để bên B tiến hành thi công đúng thời gian qui định trong hợp đồng.

Provide Party B construction drawings and documents related to the construction of works structure. Hand over the premises to Party B in order that Party B carry out construction on schedule stipulated in the contract.

7.1.2 Cung cấp các tài liệu cần thiết và đưa ra quyết định kịp thời theo yêu cầu của Bên B. Đồng thời, kịp thời thông báo cho Bên B cho những thay đổi về thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu khác

Provide the necessary documents and make decision promptly upon request of Party B. At the same time, timely notify to Party B for the changes of design, technical specification and other requirements.

7.1.3 Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B thi công và hoàn thành công việc, chỉ định đại diện để giải quyết tất cả công việc có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này và phải có mặt tại công trường khi nhận bàn giao và nghiệm thu.

Creating favorable conditions for Party B's construction and completion, designate representative on their behalf to solve all tasks related to this contract performance and must be present when the handover and acceptance.

7.1.4 Thanh toán đúng hạn cho Bên B theo Điều 3 của hợp đồng này.

Make payment on schedule to Party B under Article 3 of this contract.

7.1.5 Yêu cầu Bên B thay đổi nhân sự thi công gói thầu, nếu Bên A nhận thấy nhân sự của Bên B không có đầy đủ chứng chỉ, bằng cấp, không đủ năng lực hoặc một số biểu hiện tiêu cực khác, Bên B phải có trách nhiệm thực hiện ngay những yêu cầu này.

Request Party B to change the personnel for the construction package, if Party A realizes that Party B's personnel does not have the full certificate, diploma, incompetent or does not comply with any provision of Contract or detrimental to the safety, health or environmental protection or some other negative expressions, Party B shall be responsible to immediately implement these requirements.

7.1.6 Bên A có quyền đình chỉ thi công nếu phát hiện Bên B sử dụng vật tư không bảo đảm chất lượng, không đúng theo yêu cầu kỹ thuật, không đảm bảo an toàn lao động trong thi công. Những phí tổn do các nguyên nhân này gây ra, Bên B phải chịu trách nhiệm chi trả hoàn toàn và bồi thường thiệt hại cho Bên A.

Party A has the right to suspend execution if detecting Party B using materials does not meet the quality, non-compliance with technical requirements, unsafely in construction. The costs are caused by these reasons, Party B shall be liable to pay fully and compensate damages to Party A.

7.1.7 Tạm dừng hợp đồng và yêu cầu Bên B phải khắc phục nếu Bên B vi phạm bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng này.

Suspension of contract and request Party B must remedy if Party B violates any provision of this contract.

7.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B Rights and obligations of Party B

7.2.1 Yêu cầu Bên A thanh toán theo đúng quy định tại Điều 3 của hợp đồng này

Request party A make the payment in accordance with Article 3 of this contract

7.2.2 Yêu cầu Bên A bàn giao mặt bằng để thi công theo nội dung của hợp đồng này

Requesting Party A to hand over the construction site according to the contents of this contract

7.2.3 Chịu trách nhiệm thi công công trình theo đúng thiết kế, chất lượng và tiến độ đã được phê duyệt. Vật tư cung cấp đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng, số lượng, chủng loại được quy định tại hợp đồng này.

Be responsible for construction of works in accordance with design, quality and schedule was approved. Supply materials must ensure in accordance with standards, quality, quantity, types defined in this contract.

- 7.2.4 Đối với các loại vật tư do Bên B cung cấp, Bên B phải trình mẫu vật tư theo đúng yêu cầu kỹ thuật cho Đại diện Bên A phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng cho gói thầu này.

For materials provided by Party B, Party B shall submit samples of materials in accordance with the technical requirements for approval of Party A before being used for the package.

- 7.2.5 Đối với vật tư bê tông do bên A cung cấp, khi bên B sử dụng hao hụt vật tư bê tông không được vượt quá quy định sau:

- Bê tông lót đổ tại chỗ: 2.5%
- Bê tông lót đổ bằng bơm: 1.5%

Nếu bên B sử dụng vật tư bê tông hao hụt vượt quá mức qui định trên, Bên A sẽ trừ chi phí sử dụng vật tư hao hụt trên vào các đợt thanh toán của Bên B.

For concrete materials provided by Party A, when Party B uses concrete materials for loss shall not exceed the following provisions:

- Lining concrete casted in place: 2.5%
- Lining concrete casted by pump: 1.5%

If Party B using concrete materials wastage exceeds specified above, Party A will deduct the cost of wasted materials on the installment of Party B.

- 7.2.6 Bên B có trách nhiệm thiết lập tọa độ Công trình liên quan đến các điểm, tuyến và cao độ ban đầu như trong hợp đồng hoặc thông báo của Bên A. Bên B phải chịu trách nhiệm định vị chính xác cho tất cả các bộ phận của công trình, và chịu trách nhiệm khắc phục sai sót trong việc thiết lập tọa độ, cao độ, kích thước, đường thẳng của công trình. Bên B sẽ sử dụng những nỗ lực hợp lý để xác minh tính chính xác trước khi ứng dụng.

Party B shall set out the Works in relation to original points, lines and levels of reference specified in the Contract or notified by Party A. Party B shall be responsible for the correct positioning of all parts of the Works, and shall rectify any error in the positions, levels, dimensions or alignment of the Works. Party B shall use reasonable efforts to verify their accuracy before using.

- 7.2.7 Chịu trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật trong việc đảm bảo chất lượng và an toàn của gói thầu trong suốt thời gian thi công.

To be responsible front of Party A and under the law in ensuring the quality and safety of package during construction.

- 7.2.8 An toàn: Bên B có trách nhiệm cử cán bộ an toàn trên công trường để kiểm soát vệ sinh, an toàn và môi trường. Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm về sự an toàn và bất kỳ sự cố nào xảy ra do bên B.

Safety: Party B shall assign the safety staff on site for control hygiene, safety and environment (HSE). Party B shall bear all full responsibility for the safety and any incidents that happened due to Party B's cause.

- 7.2.9 Bên B tự trang bị đồng phục và trang thiết bị an toàn cho nhân viên của mình khi làm việc trên công trường.

Uniform and safety equipment shall be equipped by Party B for its employees working on site.

- 7.2.10 Vật tư, thiết bị, công cụ tập kết tại công trường phục vụ thi công sẽ do Bên B tự chịu trách nhiệm bảo vệ và bảo quản

Materials, equipment, tools gathered at site for the construction which will be solely protected and preserved by Party B's responsibility.

- 7.2.11 Các phương tiện và đèn chiếu sáng để làm tăng ca (nếu có): trong trường hợp tiến độ thi công bị chậm trễ và cần phải đẩy nhanh tiến độ, bên B phải trang bị tất cả phương tiện và đèn chiếu sáng để làm tăng ca.

Facilities and lighting for working overtime (if any): in case the construction schedule is delayed and need to speed up, party B must equip by themselves for all facilities and lighting to work overtime.

- 7.2.12 Đảm bảo nhân sự của mình tham gia thực hiện hợp đồng này phải là người có đủ năng lực và có đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật.

Make sure his personnel involved in this contract performance which must be qualified and eligible to practice in accordance with the law.

- 7.2.13 Chịu trách nhiệm mua bảo hiểm vật tư, máy móc, thiết bị, nhân công của bên B và bảo hiểm bên thứ ba theo quy định của pháp luật.

Be responsible for purchase the materials insurance, insurance of machinery, equipment, Party B's personnel insurance and insurance for 3rd party as prescribed by law.

- 7.2.14 Quản lý thống nhất mặt bằng xây dựng, đảm bảo an ninh, an toàn khu vực thi công, an toàn lao động và vệ sinh môi trường, PCCC trong và sau khi hoàn tất thi công.

Unified management of construction ground, security, safety, occupational safety and environmental sanitation work, fire protection during and after completion of construction.

- 7.2.15 Bên B phải vận chuyển đất dư (đất đào) trong quá trình thi công đến vị trí tập kết được Bên A chỉ định trong phạm vi công trình 1km.

Party B shall transport the redundancy soil (excavated soil) during construction to the location specified by Party A within 1km Works.

- 7.2.16 Lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán với Bên A. Bàn giao công trình hoàn thành theo đúng tiến độ như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bàn giao các hồ sơ chứng từ liên quan đến chất lượng sản phẩm, chất lượng thi công, hồ sơ hoàn công theo luật pháp quy định.

Make acceptance, payment and settlement documents with Party A. Handover the completed work on schedule as agreed in the contract. Handover documents related to the quality of product, quality of construction, as-built documents in accordance with the law.

- 7.2.17 Chịu trách nhiệm nếu đề xảy ra các việc kiện cáo, khiếu nại phát sinh trong quá trình thi công công trình theo nội dung của hợp đồng này.

To be responsible if the occurrence of lawsuits and complaints arising during construction under the contents of this contract.

- 7.2.18 Thi công mà gây hư hỏng, thiệt hại cho tài sản, công trình, hạ tầng và quang cảnh của Chủ đầu tư, của Chủ sở hữu khác thì có trách nhiệm sửa chữa, bồi thường thiệt hại.

Construction caused the damage, loss to property, building, infrastructure and landscape of the Owner, other Owner Party B shall be responsible for repair, compensate damages

7.2.19 Phối hợp chặt chẽ với Bên A trong công tác tổ chức thi công và nghiệm thu những hạng mục, công việc có liên quan đến Nhà thầu khác cùng thi công trong cùng khu vực dự án.

Coordinate closely with Party A in the construction organization and acceptance of items, jobs related to another construction contractor in the same project area.

7.2.20 Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ tài sản của mình và tài sản của bên A mà đã bàn giao trong suốt thời gian thi công tại công trường, nếu xảy ra thiệt hại, mất mát, thì bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường.

Be responsible for managing, protecting his property and assets of Party A that was handed over during the construction at the site, if any damage, loss, then Party B will be responsible for compensation.

7.2.21 Cung cấp cho bên A những hồ sơ, giấy tờ cần thiết phục vụ thi công như biện pháp thi công, kế hoạch thi công, sơ đồ tổ chức, hồ sơ xe máy thiết bị, các hồ sơ chất lượng của vật tư, các chứng chỉ chuyên môn của nhân sự tham gia gói thầu này, các hồ sơ khác liên quan theo yêu cầu của bên A.

Providing the necessary documents for construction such as construction method, construction schedule, site organization chart; documents of machines, equipments; documents of materials quality; the professional certificates of personnel involved in this package to Party A, other relevant documents requested by party A.

7.2.22 Không được chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ gói thầu thi công cho bên thứ ba mà chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A

No transfer, assignment of a part or the whole package for a third party without the written consent of Party A.

7.2.23 Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của Bên B ra khỏi công trường ngay sau khi Công trình đã được nghiệm thu, bàn giao cho Bên A hoặc khi hợp đồng này chấm dứt. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Công trình được Bên A nghiệm thu hoặc khi hợp đồng này chấm dứt mà Bên B vẫn chưa di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của Bên B ra khỏi công trường, đảm bảo vệ sinh sau khi di chuyển, Bên A có quyền thuê một đơn vị thứ ba để thực hiện việc di dời tài sản của Bên B ra khỏi công trường và toàn bộ chi phí thuê đơn vị thứ ba này sẽ do Bên B chịu trách nhiệm chi trả, khi đó, Bên A sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với toàn bộ tài sản của Bên B sau khi đã di dời ra khỏi công trường thi công.

Reimbursement ground, moving supplies, machinery, equipment and other assets of Party B out of site after the works was accepted, handed over to Party A / This contract will be terminated. Within 07 days since the works has been accepted by Party A/ terminate this Contract that Party B has yet to moved supplies, machinery, equipment and other assets of Party B out of site, make sanitation after moving, Party A has the right to hire a third party to perform the relocation and the entire of rental costs will be born by Party B, then, Party A shall not have any responsibility for the entire assets of Party B.

7.2.24 Bên B phải giữ bí mật thông tin liên quan đến các hợp đồng hoặc theo pháp luật quy định.

Party B shall keep confidential all information related to the contract or by the law.

ĐIỀU 8: CÁC KHOẢN PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

ARTICLE 8: PANALTIES OF CONTRACT BREACH

8.1 Khi hết thời hạn thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian được gia hạn) mà Bên B vẫn chưa bàn giao để nghiệm thu toàn bộ Công trình thi công (hoặc chậm bàn giao từng hạng mục Công trình

theo tiến độ) Bên B chịu phạt 0,5%/ngày trên tổng giá trị khối lượng thi công chậm bàn giao, nhưng tối đa không quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn bàn giao, nghiệm thu Công trình.

Upon the expiry of the contract performance (including the extension period) that Party B has not yet handed over for acceptance of the whole works (or delay on hand over of a part of works as schedule) Party B shall be fined 0,5%/day in total of delayed quantity value, but not exceeding 10 days from the date of expiration for handover and acceptance work.

- 8.2 Nếu công trình thi công do Bên B thực hiện bị xét không đáp ứng yêu cầu chất lượng, tùy theo tính chất nghiêm trọng và sự ảnh hưởng đến dự án mà áp dụng khoản phạt từ 5.000.000 VND đến 50.000.000 VND cho mỗi trường hợp (chưa tính chi phí khắc phục).

If the Party B's works is identified as not meet the quality requirements, depend on the seriousness and the impact on projects that apply fine of 5,000,000 VND to 50,000,000 VND for each case (not including remedy cost).

- 8.3 Trường hợp Bên B thi công không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh và bảo vệ môi trường, tùy theo tính chất nghiêm trọng và sự ảnh hưởng đến dự án mà áp dụng khoản phạt, lần đầu vi phạm thì phạt cảnh cáo bằng văn bản, lần vi phạm thứ hai sẽ áp dụng khoản phạt tiền từ 2.000.000 VND đến 10.000.000 cho mỗi trường hợp (chưa tính chi phí khắc phục).

If Party B fails to take measures to ensure labor safety, sanitation and environmental protection, depending on the seriousness and the impact on projects that apply fines, first-time violation will be fined by the warning written, the second violation will be fined an amount of 2,000,000 VND to 10,000,000 VND for each case (not including remedy cost).

- 8.4 Khi hết thời hạn thanh toán mà Bên A vẫn không thanh toán cho bên B, Bên A chịu phạt 0,5%/ngày trên số tiền chậm thanh toán, như tối đa không quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán. Sau thời hạn 10 ngày nếu Bên A vẫn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ, Bên B có quyền tạm dừng hợp đồng cho đến khi nào được Bên A thanh toán đủ.

Upon the expiry of the payment that Party A has not paid for Party B, Party A shall bear a penalty of 0,5%/ day on the late payment but exceeding 10 days from overdue of payment. After 10 days if Party A has no payment or insufficient payment, Party B has the right to suspend the contract until Party A make full payment.

- 8.5 Mức phạt tối đa áp dụng cho cả hai bên không vượt quá 12% của giá trị hợp đồng.

The maximum fine applies to both parties shall not exceed 12% of the contract value

ĐIỀU 9: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ARTICLE 9: TERMINATION OF CONTRACT

- 9.1 Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không chịu bất kỳ chế tài nào trong những trường hợp sau:

Party A may unilaterally terminate the contract without any penalty occurring one of the following cases:

- 9.1.1 Bên B chậm bàn giao công trình quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn thi công công trình (bao gồm cả thời gian gia hạn).

Party B delays on handovers of the works over 10 days since the expiration date of works construction (including the extension period).

- 9.1.2 Bên B thi công công trình cầu thả, kém chất lượng sử dụng vật tư kém chất lượng hoặc thi công không đúng với thiết kế đã duyệt.

Party B's construction is careless, does not meet the quality requirement, using substandard materials or improper construction with the approved design.

- 9.1.3 Dừng thi công quá 7 ngày mà không có văn bản chấp thuận của Bên A.

Suspend construction more than 7 days without the written consent of Party A.

- 9.1.4 Vi phạm hợp đồng mà không có biện pháp khắc phục trong thời hạn được nêu trong thông báo của Bên A.

Breach of contract without remedying measure within the period specified in the notice of Party A.

Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản này, Bên A thông báo cho Bên B trước 07 ngày tính từ ngày chấm dứt.

When unilaterally terminate the contract in accordance with this clause, Party A shall notify to Party B prior 07 days from the date of termination.

- 9.2 Khi hợp đồng chấm dứt theo quy định tại khoản 8.1, hợp đồng sẽ được xử lý như sau:

When the contract is terminated in accordance with clause 8.1, this contract shall be treated as follows:

- 9.2.1 Hai bên tiến hành nghiệm thu các hạng mục do Bên B hoàn tất, đảm bảo chất lượng, đúng thiết kế và Bên A có thể thuê nhà thầu khác để tiếp tục thi công, Bên A thanh toán cho Bên B giá trị hoàn tất này sau khi trừ đi chi phí thuê đơn vị thứ ba, các khoản phạt hợp đồng và các khoản thiệt hại mà Bên A phải gánh chịu do hợp đồng chấm dứt, và Bên B phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận thanh toán cho các hạng mục chưa thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng không đảm bảo chất lượng, thiết kế hoặc các hạng mục đã hoàn thành mà Bên A buộc phải tháo dỡ, hủy bỏ.

Both parties shall conduct the acceptance of items completed by Party B's construction that meet requirement of quality, design and Party A may hire another contractor to continue the work, Party A shall pay to Party B for completed construction value after deducting cost of hiring the third unit, contract penalties and any damages suffered by Party A due to contract termination, and Party B shall refund the entire amount received payment for items that have not done or done, but does not meet requirement of quality, design or items completed that Party A requests remove, cancel.

ĐIỀU 10: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG. ARTICLE 10: FORCE MAJEURE CASES

- 10.1 Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan, và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên bao gồm nhưng không giới hạn như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm hoạ khác chưa lường hết trước được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...

Force Majeure is occur objectively, and beyond the control of the parties, including but not limited to earthquakes, storm, flood, tornado, tsunami, landslides; fire; war or threat of war, administrative decisions of government ... and other unexpected disaster, the policy change or the prohibition of the competent authorities of Vietnam ...

- 10.2 Nếu một trong các bên vì điều kiện bất buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do trường hợp bất khả kháng hoặc do bị ảnh hưởng bởi một bên khác theo hợp đồng thì trong vòng 03 ngày kể từ khi sự cố xảy ra, bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của trường hợp bất khả kháng. Bên đã thông báo, phải

được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

If one of the parties due to the compulsive condition that can not perform a part or entire responsibility, his job due to force majeure or affected by another party under the contract, then within 03 days since the incident occurred, the affected party shall notify the other party in writing for all the details of force majeure case. The Party notified, should be exempted to perform his duties due the situation of force majeure hindered their performance.

ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

ARTICLE 11: DISPUTE RESOLUTION

- 11.1 Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu các bên có phát sinh mâu thuẫn hoặc tranh chấp, hai Bên sẽ cùng nhau thương lượng, đàm phán để giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp đó trên tinh thần hợp tác và đôi bên cùng có lợi.

During contract performance if the parties arises conflict or dispute, both parties will jointly negotiate to resolve those conflicts and disputes in the spirit of cooperation and mutual interest.

- 11.2 Các tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, đàm phán thì sẽ được thông qua Tòa án có thẩm quyền tại Bình Dương để giải quyết tranh chấp của các bên. Mọi vấn đề liên quan đến tranh chấp hợp đồng, phạt, bồi thường thiệt hại và các vấn đề khác sẽ được các bên thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The disputes can not be resolved by negotiation, negotiation which will be passed by the competent court in Binh Duong to resolve the parties' dispute. All issues relating to contract disputes, fines, damages and other issues the parties will comply with the judgment of the Court.

- 11.3 Phán quyết của Tòa có hiệu lực thi hành đối với các Bên. Án phí do Bên thua kiện chịu.

Judgment of the Court has the valid for the Parties to implement. Court fees shall be borned by the losing party.

- 11.4 Trong khi chờ đợi giải quyết, các Bên vẫn tiếp tục thực hiện đầy đủ các điều khoản còn lại của Hợp đồng (trừ điều khoản tranh chấp).

While waiting for the settlement, the parties still continue to fully implement the remaining terms of the contract (except for dispute term).

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ARTICLE 12: GENERAL TERMS

- 12.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, không bên nào được đơn phương sửa đổi nội dung hợp đồng.

Both parties committed to comply with the above terms, no party may unilaterally modify the content of the contract.

- 12.2 Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi hoặc bổ sung hợp đồng này thì cần phải có sự chấp thuận bằng văn bản của bên còn lại. Nội dung điều chỉnh được thể hiện bằng phụ lục hoặc văn bản đính kèm theo hợp đồng này. Phụ lục hoặc văn bản này là một bộ phận không tách rời khỏi hợp đồng và có giá trị pháp lý ràng buộc các bên như là hợp đồng.

During performing the contract if either party requests amendment or supplement to this contract which shall approved in the written of the other party. Content of adjustment is made in appendix or written attached hereto this contract, this appendix or written is an integral part from the contract and have the legal value binding by the parties.

12.3 Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng này:

- Bảng báo giá
- Danh mục vật tư
- Bảng tiến độ thi công
- Bản vẽ thi công phát hành ngày 22/06/2016
- Phụ lục về việc quản lý vệ sinh, an toàn và môi trường (HSE)
- Phụ lục hợp đồng và các văn bản, tài liệu khác trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

The following documents are as part of this contract:

- The quotation
- List of materials
- Construction schedule
- Working drawings issued dated 22/06/2016
- Appendix of the management of hygiene, safety and environment (HSE)
- Contract appendix and the letters and other documents during contract performance (if any).

12.4 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ trong hợp đồng.

The contract takes effect from the date of signing and shall be liquidated after both parties completed obligations in the contract

12.5 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt và Anh (Tiếng Anh chỉ tham khảo), mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

This contract is made in 04 (four) copies in Vietnamese and English (English is for reference), each party keeps 02 (two) copies with the same legal value.

ĐẠI DIỆN BÊN A



YANG CHIH WEI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B



Chi Thị Hồng Hạp

Công trình: ERA TOWN – BLOCK A1



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỨC KHẢI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

(Số: 30-2017/HĐTC/ĐK-GNB)

Ngày 06 tháng 04 năm 2017

DỰ ÁN : KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHÚ MỸ

ĐỊA ĐIỂM : PHƯỜNG PHÚ MỸ, QUẬN 7, TP HỒ CHÍ MINH

HẠNG MỤC: THI CÔNG CẢI TẠO BLOCK ERA 1 TỪ TẦNG 14 ĐẾN TẦNG 28

GIÙ'A

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC KHẢI

VÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG GIA
NGUYỄN BROTHERS**



PHẦN 1: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Bộ Luật Dân Sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ: Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng: Hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình;
- Căn cứ vào các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm pháp luật hiện hành;
- Căn cứ thỏa thuận giữa các Bên.

PHẦN 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 06 tháng 04 năm 2017 tại Văn phòng Công ty Cổ Phần Đức Khải, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư: (Gọi tắt là: "**Bên A**")

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC KHẢI**
- Địa chỉ : 271/7B An Dương Vương, phường 3, quận 5, TP HCM
- Người đại diện : *Võ Thị Nhật Nguyệt*
- Chức vụ : **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
- Điện thoại : 08. 38306868 Fax: 08.38306969
- Tài khoản : 066677788896 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK) – Chi nhánh Điện Biên Phủ, TP HCM
- Mã số thuế : **0 3 0 2 1 9 2 4 9 9**

2. Nhà thầu thi công: (Gọi tắt là: "**Bên B**")

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG GIA NGUYỄN BROTHERS**
- Địa chỉ : Lầu 7, Toà nhà Lê Huỳnh, 23B đường số 3, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, TP HCM
- Người đại diện : **Ông NGUYỄN ĐÌNH THÔNG**
- Chức vụ : **Chủ tịch HĐQT**
- Điện thoại : 08.3740 6162 Fax: 08.3740 6162
- Tài khoản : 13410000007194 tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hiệp Phú, TP HCM
- Mã số thuế : **0 3 1 2 9 5 8 2 8 5**

Bên A và Bên B được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Các bên".

CÁC BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG NÀY VỚI CÁC NỘI DUNG VÀ ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ NHƯ SAU

Điều 1. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1.1. Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản, điều kiện của hợp đồng và các tài liệu sau:

a. Phụ lục số 1: Bao gồm:

- Hệ thống các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan đến chất lượng công trình.
- Bản vẽ thiết kế thi công được Bên A phê duyệt ngày 06/04/2017.
- Bảng quy cách vật tư chính.
- Văn bản xác nhận của Nhà thầu về việc đã kiểm tra, xác nhận hiện trạng công trình và Bản vẽ thiết kế thi công kèm theo Dự toán hợp đồng.

b. Phụ lục số 2:

- Tiến độ thi công của Nhà thầu đề xuất và được Chủ đầu tư duyệt (*tiến độ chi tiết theo từng tuần và từng hạng mục thi công*).
- Biểu đồ nhân lực thi công.
- Biểu đồ huy động tài chính thi công.

c. Phụ lục số 3: Bảng dự toán thi công.

d. Phụ lục số 4:

- Biểu mẫu hồ sơ thanh toán đợt và hồ sơ thanh quyết toán.
- Các tài liệu và Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

1.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu: theo thứ tự nêu trên (từ trên xuống dưới).

Điều 2. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ được định nghĩa và diễn giải trong công bố mẫu hợp đồng xây dựng thể hiện trong thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng được áp dụng cho Hợp đồng này.

Điều 3. Khối lượng, phạm vi công việc và tiến độ thực hiện

3.1. Phạm vi công việc

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện gói thầu: Thi công cải tạo block Era 1 từ hiện trạng thực tế thành công trình hoàn chỉnh theo Bản vẽ thiết kế thi công được Bên A phê duyệt ngày 06/04/2017, phạm vi thi công từ tầng 14 đến tầng 28 (*trương đương 15 sàn xây dựng*).

3.2. Khối lượng công việc

Bên B thực hiện thi công cải tạo trọn gói block Era 1 trong phạm vi thi công từ tầng 14 đến tầng 28, bao gồm:

- Toàn bộ các công việc cần thiết để thi công cải tạo công trình, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn như: công tác đập phá, tháo dỡ; công tác xây dựng; công tác cung cấp và lắp đặt thiết bị (điện, nước, điều hòa không khí, phòng cháy chữa cháy ...); các công tác kết nối hệ thống kỹ thuật mới với hệ thống hiện hữu tại tầng 14 và tầng mái công trình.
- Các công tác phục vụ thi công khác.

Tất cả công tác và khối lượng thi công xây lắp nêu tại khoản 3.1 của Điều này được cụ thể theo:

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công do Công ty Cổ phần Đức Khải phê duyệt và phát hành cho nhà thầu.
- Hiện trạng công trình đã được hai Bên cùng tiến hành khảo sát chi tiết, kỹ lưỡng trước khi ký hợp đồng để đi đến thống nhất nội dung công việc và khối lượng thi công.

Khối lượng các hạng mục thi công xây lắp được thể hiện chi tiết theo Bảng dự toán thi công được hai Bên xác nhận tại Phụ lục 3.

Bất kỳ hoạt động nào không được nêu rõ tại điều này, hoặc không được nêu

trong Bảng dự toán thi công (tại Phụ lục 3) nhưng là cần thiết để hoàn thành công việc của nhà thầu thì nhà thầu phải thực hiện và chi phí cho công việc đó được coi đã tính trong giá trị hợp đồng, trừ trường hợp không có trong hồ sơ thiết kế hoặc điều chỉnh thiết kế dẫn đến phát sinh khối lượng hoặc có quy định khác trong hợp đồng.

3.3. Tiến độ thực hiện hợp đồng

- a. Thời gian, tiến độ thi công và hoàn thành bàn giao công trình: Bên B phải hoàn thành toàn bộ sản phẩm hạng mục công trình và bàn giao cho Bên A trong thời hạn **135 (một trăm ba mươi lăm) ngày** kể từ thời điểm Hợp đồng này được ký kết và Bên A bắt đầu thanh toán tạm ứng cho Bên B. Tiến độ thi công chi tiết theo bảng tiến độ thi công của Nhà thầu đề xuất và được Chủ đầu tư duyệt tại Phụ lục 2.
- b. Thời gian thi công công trình của Hợp đồng này bao gồm cả ngày thứ bảy, chủ nhật nhưng không bao gồm ngày Lễ, Tết theo quy định của nhà nước.
- c. Thời gian thi công chỉ được xem xét và điều chỉnh là thời gian tương ứng với các nội dung phát sinh, thay đổi trong các trường hợp sau:
 - Có phát sinh khối lượng ngoài thiết kế phê duyệt; trường hợp này, thời gian điều chỉnh phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản;
 - Có những điều kiện khách quan bất khả kháng ghi tại Điều 8, Điều 11 dưới đây; hoặc có những thỏa thuận gia hạn khác đã được thống nhất giữa hai Bên;
 - Khi xảy ra những trường hợp như trên, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Đại diện của các Bên có liên quan để xác nhận làm cơ sở cho việc điều chỉnh thời gian bàn giao.

Điều 4. **Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm công trình và các điều kiện cần thiết đối với Bên B**

4.1. Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm công trình:

- a. Sản phẩm thi công phải đảm bảo về chất lượng, các tiêu chí kỹ thuật, mỹ thuật theo quy định hiện hành một cách đầy đủ và tốt nhất, phù hợp với mục đích sử dụng và đáp ứng hiệu quả về mỹ thuật, kỹ thuật, kinh tế.
- b. Bên B phải thực hiện hợp đồng đúng quy trình, quy định, đúng tiến độ, đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật của công trình và đã có đầy đủ các hồ sơ theo quy trình, quy định nêu trong hợp đồng này.

4.2. Công tác an toàn, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và quản lý công trình trong quá trình thi công:

- a. Bên B phải luôn đảm bảo về an toàn cho người lao động, khách viếng thăm hoặc cư dân lân cận; công tác an toàn tại công trường luôn phải được che chắn, biển báo hoặc các biện pháp chỉ dẫn cần thiết khác;
- b. Các sự cố liên quan đến an toàn lao động hoặc an ninh trật tự, v.v... do người lao động tại công trường gây ra thì do Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- c. Đối với vật tư, thiết bị máy móc phục vụ thi công tại công trường, Bên B chịu trách nhiệm tự quản lý, sắp xếp đúng vị trí và bảo quản theo đúng quy trình, quy định của Ban Quản lý công trình và phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn trong công tác xây dựng.

Điều 5. **Giá trị hợp đồng**

5.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5.2. Giá trị hợp đồng trọn gói là: **64.168.867.000 đồng (bằng chữ: sáu mươi bốn tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).**

5.3. Giá trị hợp đồng nêu trên đã bao gồm:

- a. Thuế giá trị gia tăng (V.A.T) và tất cả các loại thuế, phí liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật vào bất cứ thời điểm nào trong thời hạn còn hiệu lực của hợp đồng.
- b. Tất cả các chi phí để thực hiện công việc theo hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn (chi phí tháo dỡ, chi phí vật tư chính, vật tư phụ, chi phí nhân công, biện pháp thi công, chi phí quản lý, chi phí vận chuyển, chi phí đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, điện nước, thang máy, bảo hành, bảo hiểm, chi phí phối hợp, chi phí nghiệm thu, lợi nhuận, dự phòng phí ...) cho đến khi Bên B hoàn thành sản phẩm công trình và bàn giao cho Bên A.

5.4. Điều chỉnh giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng được điều chỉnh tăng hoặc giảm khi thay đổi hoặc bổ sung phạm vi công việc so với thiết kế ban đầu. Giá trị phát sinh chỉ được thanh toán khi được Bên A chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành công việc.

Điều 6. Các điều kiện về thanh quyết toán, nghiệm thu

6.1. Hình thức thanh toán:

Bằng tiền Đồng Việt Nam, chuyển khoản thông qua thông tin tài khoản của các Bên nêu Phần II của Hợp đồng này.

6.2. Hồ sơ thanh quyết toán: theo quy định về thành phần và biểu mẫu hồ sơ thanh toán tại Phụ lục 04.

6.3. Thời gian và tiến độ thanh toán:

a. Tạm ứng:

- Tạm ứng: Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B **25% (hai mươi lăm phần trăm)** giá trị Hợp đồng tương đương **16.042.216.750 đồng (bằng chữ: mười sáu tỷ, không trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm mười sáu đồng, bảy trăm năm mươi đồng)** và số tiền trên sẽ được thanh toán thành 04 đợt trong vòng 01 tháng sau khi Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ tạm ứng theo quy định của Hợp đồng.
- Hoàn trả tiền tạm ứng: Số tiền tạm ứng **16.042.216.750 đồng** sẽ được Bên B hoàn trả dần cho Bên A trong các đợt thanh toán tiếp theo, tỷ lệ thuận với giá trị khối lượng công việc hoàn thành và phải bảo đảm tiền tạm ứng được hoàn trả hết cho Bên A khi tổng giá trị thanh toán đạt **90% (chín mươi phần trăm)** giá trị hợp đồng.

b. Thanh toán:

Hàng kỳ mỗi **07 (bảy) ngày**, sau khi Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định, Bên A sẽ thực hiện thanh toán cho Bên B với giá trị thanh toán bao gồm:

- **100% (một trăm phần trăm)** chi phí nhân công trong tổng giá trị khối lượng công việc Bên B đã thực hiện trong kỳ thanh toán và được Bên A nghiệm thu.
- **80% (tám mươi phần trăm)** chi phí vật tư trong tổng giá trị khối lượng công việc Bên B đã thực hiện trong kỳ thanh toán và được Bên A nghiệm thu.

c. Quyết toán:

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến **95% (chín mươi lăm phần trăm)** khối lượng, giá trị công việc quyết toán, và sẽ được thanh toán khi nghiệm thu, bàn giao, quyết toán công trình.
- **05% (năm phần trăm)** khối lượng, giá trị công việc còn lại sẽ được thanh toán sau khi hết thời gian bảo hành sản phẩm công trình hoặc sẽ được thanh toán

khi Bên B phát hành chứng thư bảo lãnh bảo hành công trình (theo mẫu đã được Bên A chấp thuận) có giá trị tương ứng với giá trị bảo hành.

d. Thời gian thanh quyết toán:

- Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B trong vòng **05 (năm) ngày** làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B hoặc từ ngày nhận được chứng thư bảo lãnh bảo hành công trình hợp lệ của Bên B.

e. Thời hạn Bên A bắt đầu và kết thúc việc kiểm tra khối lượng, giá trị khối lượng và hồ sơ thanh toán đợt hàng kỳ:

- Thời gian bắt đầu kiểm tra: trước từng đợt thanh toán hàng kỳ 03 (ba) ngày làm việc, Bên B phải trình cho Bên A Bảng diễn giải khối lượng thi công chi tiết đợt hàng kỳ dự kiến sẽ được nghiệm thu để Bên A bắt đầu triển khai việc kiểm tra khối lượng.
- Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ thời điểm Bên B trình Bảng diễn giải khối lượng thi công chi tiết hàng kỳ dự kiến sẽ được nghiệm thu, Bên A phải có ý kiến phản hồi cho Bên B. Sau khi Bên B đã chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của Bên A, thì trong vòng 01 (một) ngày làm việc Bên A phải xác nhận hồ sơ thanh toán cho Bên B.

Điều 7. Bảo hành, Bảo hiểm và các đảm bảo thực hiện hợp đồng

7.1. Bảo hành:

- a. Bên B có trách nhiệm bảo hành toàn bộ các hạng mục công việc do Bên B thực hiện;
- b. Thời gian bảo hành là:
 - Đối với thiết bị cung cấp & tủ bếp: bảo hành **01 (một) năm** tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình.
 - Các hạng mục còn lại: bảo hành **03 (ba) năm** tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình
- c. Trách nhiệm bảo hành là phải khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế các vật tư thiết bị và những hư hỏng thuộc lỗi của Bên B cho đến khi hoàn chỉnh;
- d. Thời gian, tiến độ thực hiện bảo hành: trong vòng **24 (hai mươi bốn) giờ** kể từ lúc Bên A thông báo cho Bên B (với mọi hình thức thông báo: mail, fax, văn bản, điện thoại, ...), Bên B phải có mặt tại hiện trường để kiểm tra, xác nhận và đưa phương án khắc phục, sửa chữa bảo hành. Thời gian hoàn tất công việc sửa chữa bảo hành không vượt quá **05 (năm) ngày** kể từ lúc Bên A thông báo cho Bên B;
- e. Sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A đầy đủ thông tin (họ tên, chức vụ, số điện thoại, email, địa chỉ văn phòng) của cá nhân, bộ phận trực thuộc Bên B được ủy quyền để tiếp nhận thông tin và thực hiện bảo hành theo yêu cầu bảo hành từ Bên A.
Trường hợp khi có sự thay đổi thông tin của cá nhân, bộ phận phụ trách thực hiện bảo hành, Bên B phải thông báo trước cho Bên A bằng văn bản trong vòng 05 (năm) ngày. Mọi trường hợp chậm trễ thực hiện bảo hành do sự thay đổi thông tin nhưng không có thông báo bằng văn bản cho Bên A sẽ được xử lý theo quy định tại Điểm f Khoản 7.1 Điều này.
- f. Trong thời gian bảo hành, khi Bên A có đề nghị bảo hành nhưng quá thời gian quy định mà Bên B vẫn chưa thực hiện trách nhiệm bảo hành thì Bên A được quyền chỉ định đơn vị khác thực hiện việc sửa chữa hoặc thay thế các lỗi của Bên

B. Trường hợp này toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa, khắc phục hoặc thay thế sẽ do Bên B chịu và được khấu trừ vào giá trị bảo lãnh bảo hành của Bên B. Các chi phí này sẽ do Bên A và đơn vị được Bên A chỉ định thực hiện việc sửa chữa, khắc phục hoặc thay thế tiến hành quyết toán mà không cần có sự chấp thuận của Bên B.

Nếu số tiền bảo hành còn lại (bao gồm cả trường hợp Bên B ký quỹ hoặc phát hành chứng thư bảo lãnh) mà thấp hơn khoản chi phí sửa chữa thì bên B phải có trách nhiệm thanh toán cho bên A phần chênh lệch này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bên A có văn bản đề nghị thanh toán gửi cho Bên B. Trường hợp hết thời hạn này mà Bên B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Bên B còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả theo lãi suất tiền vay trung hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV) tại thời điểm thanh toán.

- g. Để thực hiện nghĩa vụ bảo hành của Bên B, Bên B phải ký quỹ hoặc phát hành chứng thư bảo lãnh bảo hành với số tiền tương ứng **5% (năm phần trăm)** giá trị quyết toán hợp đồng khi nghiệm thu, bàn giao và thanh quyết toán công trình.

7.2. Bảo hiểm:

Bên B phải đảm bảo mua bảo hiểm liên quan đến các công việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Bất khả kháng

- 8.1. “Sự kiện bất khả kháng” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào sau đây làm cho bất kỳ Bên nào hoặc các Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này như: bạo loạn, chiến tranh, bạo động, đình công, tranh chấp lao động, các ngưng trệ tiện ích, dịch vụ công cộng, dịch bệnh, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai và sự thay đổi chính sách của nhà nước hoặc các sự kiện khác thuộc sự kiện quốc gia được Nhà nước công bố vượt quá tầm kiểm soát của các Bên.
- 8.2. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm trước Bên kia về bất kỳ thiệt hại, thương tật, mà Bên kia đã phải gánh chịu do “sự kiện bất khả kháng” và việc không thực hiện hoặc chậm trễ của bất kỳ Bên nào trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình do “sự kiện bất khả kháng” sẽ không bị xem là vi phạm hợp đồng này.
- 8.3. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra thì Bên tuyên bố “sự kiện bất khả kháng” phải nhanh chóng gửi thông báo bằng văn bản đến Bên còn lại, việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của các Bên sẽ bị hoãn lại trong trường hợp này.
- 8.4. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng cản trở việc thực hiện nghĩa vụ của một Bên trong vòng 30 (ba mươi) ngày liên tục, thì các Bên đồng ý cùng bàn bạc giải quyết theo hướng có lợi nhất cho các Bên và theo qui định của pháp luật, thời hạn để các Bên thương lượng giải quyết là 14 (mười bốn) ngày làm việc. Nếu hết thời hạn thương lượng nêu trên mà các Bên vẫn chưa giải quyết được, thì Bên tuyên bố sự kiện bất khả kháng có quyền hủy bỏ hợp đồng.

Điều 9. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp hợp đồng

- 9.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa các Bên. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các Bên không đạt được thoả thuận thì vụ việc sẽ được đưa ra giải quyết tại Toà án nhân dân có thẩm quyền;
- 9.2. Nếu công trình hoặc hạng mục công trình phải tạm ngưng thi công để chờ giải quyết tranh chấp, thì trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày có thông báo tạm ngưng các Bên có liên quan sẽ tổ chức nghiệm thu xác nhận khối lượng công việc của Bên B đã thực hiện để làm cơ sở giải quyết tranh chấp;

- 9.3. Sau khi thực hiện công việc như đã nêu tại khoản 9.2 Điều này, Bên A được quyền tiếp tục tổ chức thi công nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- 9.4. Trong thời gian có mâu thuẫn hoặc có tranh chấp đang được giải quyết thì các Bên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này - ngoại trừ vấn đề đang bị tranh chấp.

Điều 10. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng gồm:

- Một trong các Bên đã làm trở ngại, ảnh hưởng đến Bên còn lại không thể thực hiện được trách nhiệm của mình;
- Các trường hợp bất khả kháng xảy ra;
- Các trường hợp khác do hai Bên thỏa thuận bằng văn bản;
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do Bên còn lại đã vi phạm hợp đồng, nhưng phải báo cho Bên còn lại biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tự ý tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho Bên còn lại.

10.2. Chấm dứt hợp đồng:

- a. Khi hai Bên đã thực hiện hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm quy định trong hợp đồng này;
- b. Hai bên tự thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.
- c. Đơn phương chấm dứt hợp đồng:
 - Một trong hai Bên đã vi phạm các thỏa thuận, điều khoản của hợp đồng này thì sau **10 (mười) ngày** bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên còn lại vi phạm hợp đồng. Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải thông báo trước bằng văn bản cho bên còn lại biết về nội dung, nguyên nhân và thời gian chấm dứt hợp đồng. Thời hạn thông báo là **05 (năm) ngày** trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng.
 - Trường hợp Bên B thi công trễ tiến độ **03 (ba) tuần** liên tiếp so với tiến độ chi tiết theo từng tuần đã được hai Bên thống nhất, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào cho Bên B.
 - Khi hợp đồng đã bị chấm dứt trước thời hạn do lỗi của một trong các bên, thì các Bên sẽ tiến hành các bước xử lý vi phạm hợp đồng theo quy định tại Điều 11 hợp đồng này.

Điều 11. Xử lý vi phạm hợp đồng

- 11.1. Khi một trong các Bên vi phạm các thỏa thuận, điều khoản của hợp đồng này mà Bên còn lại chấp nhận cho Bên vi phạm tiếp tục thực hiện và không đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì không được lấy lý do vi phạm của Bên vi phạm để từ chối trách nhiệm vi phạm của mình (nếu có).
- 11.2. Trường hợp Bên vi phạm hợp đồng được Bên còn lại chấp nhận tiếp tục thực hiện hợp đồng thì Bên vi phạm phải chịu các khoản phạt và bồi thường thiệt hại như sau:
- a. Đối với Bên B:
 - (i) Các lỗi của Bên B đối với các hạng mục công trình đã thi công không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật hoặc không đáp ứng nhu cầu, mục đích sử dụng thì ngoài việc Bên B phải tự khắc phục, đáp ứng các yêu cầu thì

Bên B còn phải chịu khoản phạt bằng **12%** (mười hai phần trăm) trên giá trị các hạng mục công việc do lỗi của Bên B thi công không đạt chất lượng; việc khắc phục các lỗi kỹ thuật nêu tại mục này, trường hợp làm chậm trễ tiến độ so với quy định của hợp đồng thì ngoài các khoản phạt nêu trên Bên B còn phải chịu các khoản phạt chậm tiến độ dưới đây;

- (ii) Chậm tiến độ từ 01 đến 15 ngày: Phạt **100.000.000 đồng/ngày (một trăm triệu đồng trên một ngày)** đối với thời gian chậm tiến độ;
- (iii) Chậm tiến độ từ 15 đến 30 ngày: Phạt **150.000.000 đồng/ngày (một trăm năm mươi triệu đồng trên một ngày)** đối với thời gian chậm tiến độ;
- (iv) Chậm tiến độ hơn 30 ngày: Ngoài các khoản phạt như nêu tại điểm trên thì Bên B còn phải chịu bồi thường các khoản thiệt hại khác (nếu có); trường hợp này, ngoài việc áp dụng các khoản phạt nêu trên thì Bên A được quyền áp dụng quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng (nếu cần).

b. Đối với Bên A:

- (i) Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo thời hạn quy định tại Khoản 6.3 Điều 6, Bên B được quyền tự gia hạn tiến độ thực hiện hợp đồng với thời gian gia hạn bằng thời gian chậm thanh toán của Bên A.
- (ii) Trường hợp thời gian chậm thanh toán của Bên A vượt quá 30 (ba mươi) ngày so với thời hạn quy định tại Khoản 6.3 Điều 6, ngoài trường hợp (i) mục b Khoản này thì Bên B được quyền tạm dừng việc thi công (nếu cần) đến khi Bên A tiến hành thanh toán trở lại.

11.3. Trường hợp Bên vi phạm hợp đồng được Bên còn lại chấp nhận tiếp tục thực hiện hợp đồng thì Bên còn lại được quyền yêu cầu Bên vi phạm thực hiện các khoản phạt vi phạm. Sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên còn lại mà Bên vi phạm không thực hiện các khoản phạt vi phạm thì Bên còn lại sẽ yêu cầu Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết như quy định tại Điều 12 và Điều 13 Hợp đồng này.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn và cam kết của các Bên

12.1. Trách nhiệm, quyền hạn và cam kết của Bên A:

- a. Bên A phải có trách nhiệm kiểm tra và phát hành các hồ sơ thiết kế thi công, các chỉ thị công trường và thực hiện các nghĩa vụ theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng này;
- b. Bên A cam kết thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trong hợp đồng này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- c. Bên A được quyền yêu cầu điều chỉnh, thay đổi thiết kế, thay đổi mẫu mã, chủng loại vật tư thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu, mục đích sử dụng của Bên A;
- d. Bên A được quyền không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần trên giá trị phải thanh toán cho Bên B trong trường hợp Bên B không đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật, an toàn, vệ sinh môi trường đúng quy trình, quy định và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng hiện hành.

12.2. Trách nhiệm, quyền hạn và cam kết của Bên B:

- a. Bên B cam kết thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trong hợp đồng này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- b. Bên B có trách nhiệm kiểm tra tính phù hợp của bản vẽ đảm bảo chất lượng, hiệu quả về mỹ thuật, kỹ thuật của công trình. Trong quá trình thi công thực tế, trường hợp phát hiện có sự bất hợp lý phải có trách nhiệm thông báo ngay đến Chủ đầu tư để kịp thời phối hợp xử lý hoặc điều chỉnh (nếu có).

- c. Trong quá trình thực hiện thi công hạng mục công trình theo quy định tại Hợp đồng này, Bên B phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng hệ thống hạng mục công trình hiện hữu và công trình lân cận. Trường hợp Bên B thi công không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, gây ảnh hưởng đến chất lượng cũng như kết cấu của công trình đã có thì Bên B phải chịu phạt 3% (ba phần trăm) giá trị Hợp đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra (nếu có) cho Bên A.
- d. Bên B phải có trách nhiệm phối hợp và tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Bên A hoặc đơn vị của Bên A chỉ định ủy quyền trong quá trình thi công tại công trình.
- e. Bên B cam kết tạo mọi điều kiện thuận lợi và tốt nhất cho các Bên có liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng này, cam kết thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trong hợp đồng này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành, cam kết không tự ý thay đổi hoặc có hành vi gian dối làm ảnh hưởng đến chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật của công trình.
- f. Bên B được quyền chỉ định, chọn các nhà thầu cung cấp vật tư thiết bị để phục vụ công tác thi công và được quyền ký kết với các nhà thầu phụ hỗ trợ trong công tác thi công.
- g. Bên B được quyền yêu cầu Bên A thanh toán cho Bên B đúng tiến độ, thời hạn quy định trong hợp đồng.
- h. Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại xảy ra do lỗi của Bên B cho Bên A và Bên thứ ba trong quá trình thực hiện toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng này.

Điều 13. Thỏa thuận chung

- 13.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra sự cố mang tính kỹ thuật mà chưa thể xác định được trách nhiệm của Bên nào thì các Bên sẽ cùng nhau chọn và chỉ định một đơn vị có chức năng kiểm định độc lập để tiến hành kiểm định sự cố và đưa ra phương án xử lý. Khi các Bên đã đồng ý cùng nhau chọn và chỉ định đơn vị độc lập để tiến hành kiểm định thì kết quả kiểm định của đơn vị này là kết quả cuối cùng để xác định trách nhiệm, nguyên nhân gây ra sự cố; Bên gây ra sự cố phải chịu trách nhiệm khắc phục sự cố, bồi thường các thiệt hại (nếu có) và các chi phí có liên quan đến sự cố. Kết quả kiểm định của đơn vị độc lập đã được các Bên chọn và chỉ định là kết quả cuối cùng và không có bên nào được quyền thay đổi.
- 13.2. Bản vẽ được Bên A phát hành để Bên B thi công, có thể trong hồ sơ thiết kế hoặc các hồ sơ khác có liên quan đến công tác thi công có những thiếu sót không đảm bảo về mặt kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng hoặc không đáp ứng nhu cầu, mục đích sử dụng của công trình thì Bên B phải báo cáo cho các bên có liên quan để kịp thời xử lý. Trong các trường hợp Bên B cam kết thi công công trình một cách hiệu quả nhất về mặt kinh tế và đáp ứng tốt nhất về mặt kỹ thuật, mỹ thuật và chất lượng.
- 13.3. Những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng nhưng chưa được nêu trong Hợp đồng thì sẽ được áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành hoặc theo thỏa thuận của các Bên bằng văn bản.
- 13.4. Không Bên nào được chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần Hợp đồng hoặc bất cứ phần lợi ích hoặc quyền lợi liên quan đến Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận bằng văn bản của phía Bên kia.
- 13.5. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- 13.6. Các bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này. Khi thực hiện xét thấy có điều khoản nào cần bổ sung, điều chỉnh hoặc hủy bỏ thì hai

Bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất và được thể hiện bằng những văn bản tương ứng cần thiết.

13.7. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành **06 (sáu)** bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ **04 (bốn)** bản, Bên B giữ **02 (hai)** bản.

Thị
nu
ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thị
nu
Võ Thị Nhật Nguyệt


ĐẠI DIỆN BÊN B
Nguyễn Đình Thông



Thị
nu

nu | Trang 10/10

**BIÊN BẢN KIỂM TRA
VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ**

Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 05 năm 2018, tại công trình: Block A1, Block B4 Khu Tái Định Cư Phú Mỹ

Địa chỉ: Đường số 15B Nối Dài, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Chúng tôi gồm :

I. Đại diện Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh

1. Ông: Thượng tá Nguyễn Đức Vinh - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng - Phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về Phòng cháy;

2. Ông: Thượng tá Đặng Văn Tại - Chức vụ: Phó Trưởng phòng – Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 7;

3. Ông: Thượng úy Nguyễn Hữu Mạnh - Chức vụ: Phó Đội Trưởng - Đội hướng dẫn kiểm tra an toàn PCCC - Phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về phòng cháy;

4. Ông: Thượng úy Vương Quốc Toàn - Chức vụ: Cán bộ kiểm tra an toàn PCCC - Đội hướng dẫn kiểm tra an toàn PCCC - Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 7;

Đã tiến hành kiểm tra điều kiện an toàn PCCC đối với Block A1, Block B4 công trình Khu tái định cư Phú Mỹ thuộc Công ty Cổ Phần Đức Khải.

II. Đại diện Chủ đầu tư: Công ty Cổ Phần Đức Khải

1. Ông: Phạm Ngọc Lâm - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

2. Ông: Lê Văn Lương - Chức vụ: Phụ trách kỹ thuật.

III. Đại diện đơn vị thi công xây dựng:

1. Công ty Cổ Phần Thương Mại Xây Dựng Gia Nguyễn Brothers

- Ông: Nguyễn Đình Thông - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Nam Khang

- Ông: Nguyễn Quang Huy - Chức vụ : Giám đốc.

IV. Đại diện đơn vị thi công PCCC: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng BSG

- Ông: Mai Thanh Khuê - Chức vụ: Giám đốc.

Theo đề nghị của Công ty Cổ Phần Đức Khải tại Văn bản số 06-2018/CTHĐQT-DA ngày 14/5/2018 về việc kiểm tra hệ thống PCCC dự án cải tạo Block A1, Block B4 công trình Khu tái định cư Phú Mỹ, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

1. Hồ sơ liên quan PCCC công trình:

- Văn bản số 2044/PCCC-P2 ngày 21/04/2017 của Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh thiết kế về PCCC đối với Block A1, Block B4 công trình Khu tái định cư Phú Mỹ và bản vẽ thiết kế ký hiệu KT01 – KT06; FA01 – FA02; CCS01 do Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng đính kèm.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC và bản vẽ đã được thẩm duyệt số 1247/TD-PCCC (HDPC) ngày 21/9/2009 và số 391/TD-PCCC(P2) ngày 07/5/2013 của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy TP. Hồ Chí Minh.

- Văn bản yêu cầu nghiệm thu hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy vách tường của Chủ Đầu Tư.

- Biên bản nghiệm thu và bản giao đưa vào sử dụng Hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

- Tài liệu hướng dẫn, vận hành hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

2. Hiện trạng thi công công trình

2.1. Kiểm tra phần kiến trúc theo văn bản điều chỉnh số 2044/PCCC-P2 ngày 21/04/2017 của Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh.

- Đối với Block A1

+ Chia nhỏ diện tích căn hộ có diện tích lớn thành căn hộ có diện tích nhỏ từ tầng 2 đến tầng 28 (Tăng tổng số lượng căn hộ từ 304 căn thành 432 căn).

+ Điều chỉnh vị trí khu sinh hoạt cộng đồng tầng 1 từ trục A13 (Đoạn A-G) sang trục G (Đoạn A16-A19) và một phần diện tích 145,31m² tại tầng 3.

+ Ngăn chia bố trí lại khu vực thương mại dịch vụ tầng 1 cho phù hợp với điều kiện hoạt động của công trình.

- Đối với Block B4

+ Điều chỉnh vị trí khu sinh hoạt cộng đồng tầng 1 từ trục B4E (Đoạn B41-B42) sang trục B4E đoạn (B42-B43) và một phần diện tích 111,26m² tại tầng kỹ thuật.

2.2. Kiểm tra, thử nghiệm hệ thống PCCC

- Kiểm tra hệ thống báo cháy tự động: Kiểm tra đường dây tín hiệu, các đầu báo cháy, công tắc khẩn, Trung tâm báo cháy tự động. Thử nghiệm các đầu báo cháy tại các vị trí khác nhau ở khu vực Block A1, Block B4, hầm để xe, nhận thấy hệ thống hoạt động tốt, chuông báo cháy kêu to, rõ, trung tâm báo cháy hiển thị chính xác.

- Kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy: Kiểm tra đường ống cấp nước chữa cháy, kiểm tra vị trí đặt các họng nước chữa cháy trong nhà, trạm bơm chữa cháy, bể nước chữa cháy. Tại khu vực tầng thượng áp mái Block A1, Block B4 và hầm để xe mở 03 họng nước chữa cháy, cho máy bơm hoạt động, phun nước vào vị trí đã chọn trước, kết quả áp lực đầu lăng và tầm xa đảm bảo theo quy định.

- Kiểm tra hệ thống chữa cháy tự động: Kiểm tra đường ống cấp nước chữa cháy, kiểm tra vị trí đặt các đầu chữa cháy Sprinkler. Tại khu vực hầm để xe của Block A1, Block B4 thử hoạt động 04 đầu phun Sprinkler ghi nhận áp lực và diện tích bảo vệ đảm bảo theo quy định.

- Kiểm tra hệ thống chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn: Kiểm tra vị trí lắp đặt các đèn, biển chỉ dẫn thoát nạn, nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng sự cố. Thử hoạt động 05 đèn chiếu sáng sự cố, biển chỉ dẫn thoát nạn ghi nhận hệ thống hoạt động đảm bảo chiếu sáng theo quy định.

3. Kết luận, kiến nghị

3.1. Kết luận:

- Công trình thi công theo Văn bản số 2044/PCCC-P2 ngày 21/04/2017 của Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh và bản vẽ thiết kế ký hiệu KT01 – KT06; FA01 – FA02; CCS01 do Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng thiết kế.

- Tại thời điểm kiểm tra các hệ thống PCCC tại công trình gồm: hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong

nhà, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn tại Block A1, Block B4 công trình Khu tái định cư Phú Mỹ hoạt động đảm bảo yêu cầu theo quy định.

3.2. Kiến nghị:

- Đơn vị thi công có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư thao tác sử dụng, vận hành các hệ thống, thiết bị PCCC đã trang bị lắp đặt tại cơ sở.
- Chủ đầu tư có trách nhiệm duy trì liên tục khả năng hoạt động của hệ thống PCCC như tại thời điểm kiểm tra.
- Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 7 có trách nhiệm kiểm tra, cập nhật nội dung thay đổi nêu trên trong hồ sơ quản lý nhà nước về PCCC theo quy định.

Biên bản lập xong hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, gồm 03 trang được lập thành 06 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận theo nội dung biên bản và nhất trí ký tên dưới đây./.



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Ngọc Lâm

ĐẠI DIỆN CẢNH SÁT PC&CC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Thượng tá Nguyễn Đức Vinh



ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ LIÊN QUAN



Nguyễn Đình Thông



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN QUANG HUY

CÔNG TY TNHH ĐT XD BSG



Mai Thanh Khuê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HCM, ngày 15. tháng 12. năm 2017

BIÊN BẢN SỐ : 01/DUCKHAI/GNB

NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Công trình: Khu Tái Định Cư Phú Mỹ
Hạng mục: Thi công cải tạo, hoàn thiện Block A1 từ tầng 14 đến tầng 28
Địa điểm xây dựng: Phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp.HCM

1. Đối tượng nghiệm thu:

Thi công cải tạo, hoàn thiện Block A1 từ tầng 14 đến tầng 28

2. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

2.1. Đại diện Chủ đầu tư: Công ty Cổ Phần Đức Khải

Địa chỉ: 271/7B An Dương Vương, P3, Quận 5, TP.HCM.

Điện thoại: 08.3830 6868.

a) Ông : Chức vụ :

b) Ông : Chức vụ :

2.2. Đại diện Tư vấn giám sát: Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư & Xây Dựng Quốc Tế - ICIC

Địa chỉ: 32-34, Đường số 13 , Phường An Phú , Quận 2, TP.HCM

Điện thoại: 08. 37 44 66 22

a) Ông : Chức vụ :

b) Ông : Chức vụ :

2.3. Đại diện Tư vấn thiết kế: Công ty Cổ Phần Thiết Kế Xây Dựng - CIDECO

Địa chỉ: 130 Đường Ung Văn Khiêm , P.25 .

Điện thoại: 08. 45 12 64 74

a) Ông : Chức vụ :

b) Ông : Chức vụ :

2.4. Đại diện Nhà thầu thi công: Công ty Cổ Phần Thương mại Xây dựng Gia Nguyễn Brothers

Địa chỉ: Lầu 7, Tòa nhà Lê Đại Hành, 23B đường số 3, P.An Bình, Q2, TP.HCM

Điện thoại: 08. 37 44 66 22

a) Ông : **NGUYỄN ĐÌNH THÔNG** Chức vụ : **CHỦ TỊCH HĐQT**

b) Ông : Chức vụ :

3. Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu: 14 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2017

- Kết thúc: 16 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2017

Tại công trình: Khu Tái Định Cư Phú Mỹ - Phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp.HCM

4. Đánh giá giai đoạn thi công xây dựng đã thực hiện:

4.1. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu số: 01/DUCKHAI/GNB-YC

- Biên bản nghiệm thu nội bộ số: 01/DUCKHAI/GNB-NB

- Hồ sơ bản vẽ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Tiêu chuẩn, quy phạm được áp dụng TCVN:

+ TCVN 371 – 2006: Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng.

+ TCVN 4055 – 1985: Tổ chức thi công

+ TCVN 9377-1: 2012: Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng

+ TCVN 9377-2: 2012: Phần 2: Công tác trát trong xây dựng

+ TCVN 9377-3: 2012: Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số 30-2017/ HĐTC/ ĐK - GNB Ngày 06/04/2017

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây dựng

- Nhật ký công trình số:

4.2. Tiến độ giai đoạn thi công xây dựng :

- Ngày khởi công: ngày 06 tháng 04 năm 2017

- Ngày hoàn thành: ngày 15 tháng 12 năm 2017

4.3. Đặc điểm biện pháp để bảo vệ an toàn lao động, phòng nổ, phòng cháy, chống ô nhiễm môi trường và an toàn sử dụng.

- Theo thiết kế được duyệt.

- Theo thực tế đạt được.

4.4. Khối lượng:

- Theo thiết kế được duyệt.

- Theo thực tế thi công.

4.5. Chất lượng hạng mục công trình:.....Đạt.....

4.6. Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế được duyệt:

4.7. Các ý kiến khác (nếu có):.....không.....

5. Kết luận:

6. Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ ĐỨC KHẢI (Ký và ghi rõ họ tên)  CHỦ TỊCH HĐQT Phạm Ngọc Lâm	ĐẠI DIỆN TƯ VẤN THIẾT KẾ CIDECO (Ký và ghi rõ họ tên)
ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT ICIC (Ký và ghi rõ họ tên)	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU GIA NGUYỄN (Ký và ghi rõ họ tên)  Nguyễn Đình Công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TP.HCM ngày 15 tháng 12 năm 2017

Công trình: KHU CHUNG CƯ TÁI ĐỊNH CƯ PHÚ MỸ

Hạng mục: Thi công cải tạo, hoàn thiện Block A1 từ tầng 14 đến tầng 28

Địa điểm xây dựng: Phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp.HCM

BẢNG KÊ CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO NGHIỆM THU

STT	Danh mục hồ sơ, tài liệu	Cơ quan chuẩn bị
A. Hồ sơ pháp lý		
1.	Giấy phép xây dựng: căn cứ theo quyết định số 189/QĐ-SXD-TĐDA ngày 04 tháng 12 năm 2009	Chủ Đầu Tư Công ty cổ phần Đức Khải
2.	Bản vẽ thiết kế thi công được Chủ Đầu tư phê duyệt	Công ty Cổ Phần Thiết Kế Xây Dựng - CIDEKO
B. Tài liệu quản lý chất lượng		
1.	Bản vẽ hoàn công được Chủ Đầu tư phê duyệt	Công ty Cổ Phần Thương mại Xây dựng Gia Nguyễn Brothers
2.	Tiêu chuẩn quy phạm xây dựng được áp dụng: TCXDVN 305-2004; TCVN 4453-1995; TCVN 4447-1987; TCXDVN 326-2004; TCVN 9377-1:2012; TCVN 9377-2:2012; TCVN 9377-3:2012;...	Công ty Cổ Phần Thương mại Xây dựng Gia Nguyễn Brothers
3.	Hợp đồng thi công số: 30-2017/HĐTC/ĐK - GNB Ngày 06/04/2017 và các tài liệu kèm theo hợp đồng,...	Công ty Cổ Phần Thương mại Xây dựng Gia Nguyễn Brothers
4.	Các biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn,...	Công ty Cổ Phần Thương mại Xây dựng Gia Nguyễn Brothers
5.	Các hồ sơ vật liệu sử dụng cho công trình - Các chứng chỉ kỹ thuật xuất xưởng xác nhận chất lượng các vật liệu,... - Các phiếu kiểm tra xác nhận chất lượng vật liệu sử dụng trong công trình (kết quả kiểm tra cường độ thép, gạch các loại,...) - Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, lắp đặt,... - Các biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn trước khi sử dụng. - Các báo cáo kết quả thí nghiệm hiện trường,...	Công ty Cổ Phần Thương mại Xây dựng Gia Nguyễn Brothers

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ ĐỨC KHẢI (Ký và ghi rõ họ tên)  <i>amc</i> CHỦ TỊCH HĐQT <i>Phạm Ngọc Lâm</i>	ĐẠI DIỆN TƯ VẤN THIẾT KẾ CIDECO (Ký và ghi rõ họ tên)
ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT ICIC (Ký và ghi rõ họ tên)	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU GIA NGUYỄN BROTHERS (Ký và ghi rõ họ tên)  <i>Nguyễn Đình Thông</i>

CÁC ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC







THANK YOU!